

Thanh Hải Vô Thượng Sư



Bí Quyết

Túc Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị 3

Thanh Hải Và Chương Sư

Bí Quyết
Tức Khắc Khai Ngô
Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị

3

TRI ÂN

*Đ*ệ tử chúng con xin chân thành cảm tạ Thanh Hải Vô Thượng Sư, bậc Tôn Sư yêu kính, đã cho phép chúng con được thu thập những bài khai thị của Ngài từ khắp nơi trên thế giới để truyền bá Chân Lý Tối Thượng đến những người thành tâm cầu Đạo. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài muôn đời là ánh đuốc soi đường hướng dẫn chúng sinh tìm về Cội Nguồn Hạnh Phúc.

Kính xin Ngài nhận nơi đây tấm lòng biết ơn vô vàn của chúng con.

Thông Điệp Nhỏ

Khi nói về Thượng Đế hoặc Đấng Tối Cao, Thanh Hải Vô Thượng Sư hướng dẫn chúng ta dùng những đại từ không chỉ định giới tính để tránh việc bàn cãi Thượng Đế là Nam hay Nữ.

She + He = Hes (*như trong từ Bless*)

Her + Him = Hirm (*như trong từ Firm*)

Hers + His = Hiers (*như trong từ Dear*)

Ví dụ: Khi Thượng Đế muốn, Ngài (*Hes*) có thể làm bất cứ điều gì diễn ra theo ý của Ngài (*Hiers*) sao cho phù hợp với chính Ngài (*Hirmself*).

là một nhà thiết kế nghệ thuật đầy sáng tạo, đồng thời là một vị Thầy tâm linh, Thanh Hải Vô Thượng Sư yêu chuộng tất cả những biểu đạt thể hiện nét đẹp nội tại. Đó là lý do Ngài gọi nước Việt Nam là “*Âu Lạc*” và Đài Loan là “*Formosa*”. Âu Lạc là quốc hiệu cổ xưa của Việt Nam, có nghĩa là “*âu ca lạc nghiệp*”. Còn Formosa có nghĩa là “*mỹ miều*”, phản ánh một cách trọn vẹn hơn về đẹp của hòn đảo này và người dân nơi đây. Thanh Hải Vô Thượng Sư cảm thấy rằng dùng những danh xưng này sẽ mang lại sự thăng hoa về tâm linh và may mắn cho đất nước cũng như người dân hai xứ sở này.

Mục Lục

• Tri Ân	iii
• Bước Đi Tình Thương: Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế	vii
• Lời Ngỏ	xi
01. Học Phật Là Phải Thành Phật.....	1
02. Ý Nghĩa Của Giới Luật.....	13
03. Chân Lý Chỉ Là Một.....	31
04. Phật Chỉ Độ Người Có Duyên	43
05. Lục Độ Ba La Mật	65
06. Tu Hành Và Giới Luật.....	89
07. Quy Y Tam Bảo Và Tâm Ấn	105
08. Phật Và Con Người	125
09. Mục Đích Của Con Người.....	145
10. Lấy Tình Thương Xóa Bỏ Hận Thù.....	165
11. Sự Quan Trọng Của Việc Giữ Giới Luật.....	183
12. Bản Lai Diện Mục Vô Sở Bất Tại.....	193
• Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm	200
• Giới Thiệu Ấn Phẩm	205
• Cách Liên Lạc Với Chúng Tôi	217

*T*ôi không thuộc về Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Tôi thuộc về Chân Lý và tôi thuyết giảng Chân Lý. Quý vị có thể gọi đó là Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão giáo hay bất kỳ danh xưng nào mà quý vị thích. Tôi sẵn sàng đón nhận tất cả.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạt được sự an bình trong tâm là chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Tất cả những sự thỏa mãn, mọi sự đáp ứng những khát vọng của cõi đời và cõi Trời đều đến từ Thiên Quốc, đó là sự giác ngộ về sự hòa hợp vĩnh cửu của trí huệ vô cùng và Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta. Nếu như chúng ta không có được những thứ này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy thỏa mãn, cho dù chúng ta có thật nhiều tiền của, quyền hành hay địa vị cao sang đến đâu cũng vậy.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạo Pháp của chúng ta không phải là một tôn giáo. Tôi không làm cho ai trở thành một tín đồ Thiên Chúa giáo hay Phật giáo hay bất kỳ một giáo phái nào khác. Tôi chỉ cho quý vị một con đường để tự biết lấy chính mình, tìm biết quý vị từ đâu đến, nhớ lại nhiệm vụ của mình đối với thế gian này, biết được mọi điều bí ẩn trong vũ trụ, biết được tại sao thế gian này có quá nhiều đau khổ, biết được những gì sẽ đến với chúng ta sau khi chúng ta lìa bỏ cõi đời này.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Bước Đi Tình Thương

Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế

*Lặn lội kiếm tìm
Một chút tình thương,
Một chút tình thương,
Mà ban phát cho muôn loài
Trong mười phương.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư là danh hiệu thân thương đối với những ai hân hạnh được hội kiến hay làm việc cùng Ngài. Đời sống của Ngài là một thông điệp chan hòa những “Bước Đi Tình Thương”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư là một nhà từ thiện, một nghệ sĩ và một bậc Thầy tâm linh cao quý. Tình thương và sự trợ giúp của Ngài vượt qua mọi ranh giới về văn hóa và chủng tộc, đến với hàng triệu người trên khắp thế giới: những người vô gia cư, những người nghèo khó, những viện nghiên cứu y khoa về bệnh AIDS và bệnh ung thư, những cựu chiến binh Hoa Kỳ, những người già neo đơn, người tàn tật, người mắc bệnh tâm thần, người tỵ nạn, những nạn nhân thiên tai trong các trận động đất, bão lụt và hỏa hoạn. Tình thương vô bờ bến của Ngài dành cho mọi sinh linh, từ con người đến muôn loài đồng cư.

Qua những nghĩa cử này, Ngài đã gọi nhắc chúng ta về lòng nhân ái – một phẩm chất tiêu biểu của Ngài và cũng từ tình thương vô vàn đó Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được sáng lập. Ngài nói: “*Những gì chúng ta có thể chia sẻ, hãy bắt đầu chia*

sẽ. Chúng ta sẽ cảm nhận sự thay đổi vi tế bên trong – sẽ có thêm tình thương rót vào tâm thức, rồi chúng ta sẽ nhận thức được điều gì đó. Đây là khởi điểm. Chúng ta hiện diện nơi đây là để học hỏi, học để trưởng thành cũng như học cách sử dụng năng lực tình thương và sáng tạo vô biên của mình hầu kiến tạo thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn tại bất kỳ nơi nào chúng ta hiện diện.”

Thời Thơ Ấu Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Thanh Hải Vô Thượng Sư sinh quán tại miền Trung Âu Lạc. Ngay từ thuở thiếu thời, Ngài đã thường giúp đỡ và an ủi những bệnh nhân, những người nghèo khó cũng như những bạn thú bị thương bằng tất cả tấm lòng của Ngài. Khi trưởng thành, Ngài du học ở Âu châu. Tại đây, Ngài tiếp tục làm thông dịch viên cho Hội Hồng Thập Tự. Ngài sớm nhận ra rằng nỗi khổ đau hiện hữu trong mọi nền văn hóa, tại khắp nơi trên thế giới. Vì thế lòng khao khát tìm kiếm một pháp môn giải thoát đã trở thành mục tiêu cao cả nhất trong cuộc đời Ngài. Lúc bấy giờ, Ngài đang sống hạnh phúc bên phu quân là một bác sĩ người Đức. Mặc dù quyết định chia tay vô cùng khó khăn đối với Ngài và phu quân, nhưng với ân phúc của ông, Ngài đã ra đi với nguyện ước hoàn thành lý tưởng này. Từ đó, Ngài bắt đầu cuộc hành trình hai năm tầm Đạo.

Cuộc Hành Hương Đến Hy Mã Lạp Sơn

Cuối cùng, nơi một miền sâu thẳm trên rặng Hy Mã Lạp Sơn, Ấn Độ, Ngài được một vị Minh Sư khai ngộ truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một phương pháp thiền quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Sau một thời gian tu học, Ngài đã đạt đại khai ngộ.

Ngay sau khi trở về từ Hy Mã Lạp Sơn, do sự thỉnh cầu tha thiết của những người thành tâm mong cầu Chân Lý, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã chia sẻ Pháp Môn Quán Âm với mọi người và

khuyến khích họ hướng nội để tìm lại sự vĩ đại của chính mình. Nhiều người từ mọi thành phần xã hội đã nhận thấy rằng Pháp Môn Quán Âm giúp họ tìm được sự viên mãn, niềm hạnh phúc và sự bình an trong cuộc sống. Không bao lâu, Hoa Kỳ, Âu châu, Á châu, Úc châu, Phi châu, Nam Mỹ cũng như nhiều tổ chức quan trọng đã thỉnh mời Thanh Hải Vô Thượng Sư đến thuyết pháp.

Làm Đẹp Thế Giới Chúng Ta Đang Sống

Thanh Hải Vô Thượng Sư không những là tấm gương cao quý trong hoạt động cứu trợ nhân đạo, Ngài còn khuyến khích mọi người làm đẹp thế giới chúng ta đang sống. Qua việc thiền định Pháp Môn Quán Âm, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã bộc lộ nhiều tài năng thiên phú, thể hiện qua hội họa và những sáng tác nghệ thuật, bao gồm bộ sưu tập đèn được thiết kế thật tinh tế, những sáng tác thơ nhạc, thiết kế trang sức và trang phục hầu miêu tả nét đẹp bên ngoài lẫn bên trong của các nền văn hóa, các dân tộc mà Ngài đã gặp qua. Năm 1995, theo lời thỉnh cầu của công chúng, thiết kế y phục của Ngài đã được trình diễn tại những kinh đô thời trang quốc tế như Luân Đôn, Paris, Milan và New York. Doanh thu từ những tác phẩm nghệ thuật của Thanh Hải Vô Thượng Sư đã giúp Ngài có một nguồn ngân quỹ độc lập để hỗ trợ cho các hoạt động nhân đạo và sứ mệnh cao quý của Ngài trong việc giúp đỡ những người con của Thượng Đế vào những lúc cấp thiết.

Sự Vinh Danh và Ước Mơ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Mặc dù Thanh Hải Vô Thượng Sư không mong cầu báo đáp, nhưng để vinh danh sự trợ giúp vô vị kỷ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được nhiều viên chức chính phủ và tổ chức tư nhân trên thế giới trao giải thưởng vào nhiều dịp khác nhau.

Những giải thưởng này bao gồm: Giải Hòa Bình Thế Giới, Giải Nhà Lãnh Đạo Tâm Linh Thế Giới, Giải Phát Triển Nhân Quyền, Giải Công Dân Nhân Đạo Thế Giới, Giải Phục Vụ Nhân Loại Xuất Sắc, Giải Hòa Bình Gusi 2006, Bằng Tuyên Dương Tuần Hội Âm Nhạc Los Angeles, Giải Hạng Nhất Tượng Bạc Telly Thường Niên lần thứ 27 (2006),... Bên cạnh đó, ngày 22 tháng 2 và ngày 25 tháng 10 cũng được vinh danh là ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hoa Kỳ. Ngài Frank Fasi, nguyên thị trưởng thành phố Honolulu đã phát biểu: “Ngài là ánh sáng của một vĩ nhân, là thiên thần từ ái của tất cả chúng ta.”

Trong thời đại này, Thanh Hải Vô Thượng Sư là một trong những người tận tâm giúp đỡ tha nhân nhận biết và kiến tạo một viễn ảnh tươi sáng cho tương lai. Nhiều vĩ nhân trong lịch sử đã từng hoài bão về một tương lai tươi đẹp cho nhân loại và trong lời bày tỏ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư cũng có ước mơ như sau:

*“Tôi mơ cả thế giới được hòa bình.
 Tôi mơ mọi nghiệp sát sẽ chấm dứt.
 Tôi mơ tất cả trẻ em đều được sống
 trong hòa bình và an lạc.
 Tôi mơ tất cả quốc gia sẽ bắt tay nhau,
 bảo vệ và giúp đỡ lẫn nhau.
 Tôi mơ Địa Cầu xinh đẹp của chúng ta
 sẽ không bị hủy diệt.
 Địa Cầu này đã trải qua hàng tỷ tỷ năm
 mới được hình thành và đây là một nơi
 vô cùng mỹ miều, vô cùng kỳ diệu.
 Tôi mơ Địa Cầu này sẽ trường tồn,
 nhưng trong thanh bình,
 đẹp đẽ và yêu thương.”*

LỜI NGỎ

*T*ừ lúc thắm nhuần bao nỗi vô thường trong kiếp nhân sinh, con người luôn khát khao trở về Nguồn Cội Thiêng Liêng. Thanh Hải Vô Thượng Sư, một bậc Chân Sư toàn giác, với lòng từ bi vô lượng đã đến trần gian để truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một Bảo Pháp tối thượng từ ngàn xưa, có thể giúp thế nhân liễu ngộ được trí huệ vạn năng nội tại và đồng nhất thể cùng Thượng Đế.

Trải qua muôn trùng duyên nghiệp mới có cơ hội thăng hoa làm người. Nay được hiện hữu cùng thời với một vị Minh Sư tại thế và nếu được cơ duyên đón nhận Bảo Pháp, quả là một ân sủng nhiệm mầu.

Nguyện xin những lời Khai Thị của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong sách này sẽ soi sáng cho những người thành tâm mong cầu Chân Lý, nhận thức được Pháp Môn Vô Thượng để tu tập và đạt thành ước nguyện Một Đời Giải Thoát. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài cũng sẽ giúp nâng cao tâm thức cho những ai đang ưu tư về vấn đề sinh tử của kiếp người.

**Ban Kinh Sách
Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư**

VỀ DANH XƯNG "Sư Phụ" TRONG SÁCH

Sư Phụ của chúng tôi đã từng nói: “Sư Phụ xưng là Sư Phụ không phải vì kiêu ngạo, tự cho mình là Sư Phụ của quý vị, không phải ý đó. Sư Phụ dùng hai chữ ‘Sư Phụ’ bởi vì không muốn dùng cái ‘ta’ phàm phu để giảng kinh cho quý vị. Sư Phụ không phải là ‘ta’. Mình không thể dùng phàm phu để đo lường ‘Sư Phụ’ thật. Mỗi người đều có Sư Phụ ở bên trong, nhưng mình lại không biết điều này. Vị Sư Phụ này có thể gọi là Phật, Bồ Tát hay Thánh Nhân, Đại Sư, Đại Thiện Trí Thức, v.v... xưng gì cũng được.

Cho nên Sư Phụ nói ‘Sư Phụ’ là muốn dùng đại trí huệ này nói cho đại trí huệ của quý vị nghe, không phải dùng cái ‘ta’ phàm phu này giảng cho cái ‘ta’ phàm phu của quý vị. Chúng ta mỗi ngày nghe rất nhiều cái phàm phu ‘ta’ ở chung với nhau, nói những chuyện lung tung vô ích. Sư Phụ dùng ‘Sư Phụ’ giảng kinh là tôn trọng quý vị, không phải có ý muốn làm Sư Phụ của quý vị.”*

(* Trích: “Một Con Đường Duy Nhất Để Liều Thoát Sanh Tử”
Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị tại Bành Hồ
Ngày 11 tháng 2 năm 1987)



Khi mình thành tâm, Phật Bồ Tát sẽ
cảm động, gia trì cho mình; và rồi
sức mạnh của mình, lực Phật trong
tâm mình bắt đầu đứng dậy.

Trích từ bài thuyết giảng
"Học Phật Là Phải Thành Phật"



1

Học Phật Là Phải Thành Phật

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Santa Ana, California, Hoa Kỳ**

Ngày 21 tháng 10 năm 1989

Sư Phụ rất lấy làm mừng được gặp đồng hương. Thấy quý vị bình an vô sự, thân thể khỏe mạnh, mập mạp, đẹp đẽ, duyên dáng và rất là tươi tắn, sung sướng, Sư Phụ rất mừng và cảm động.

Trời Phật đã gia hộ cho quý vị phước báu đầy đủ, tinh thần thoải mái. Nhiều khi Sư Phụ có qua một vài trại tị nạn, thí dụ cách đây mấy tuần, có đi Hồng Kông thăm mấy trại cấm bên đó, thấy đồng bào ở đây rất cực khổ, thiếu thốn đủ mọi mặt và không có tự do. Cho nên thấy quý vị ở đây được sung sướng, được hưởng đầy đủ về vật chất lẫn tinh thần, hít thở không khí tự do, Sư Phụ xin thay mặt quý vị cảm ơn Trời Phật.

Có nhiều người hỏi Sư Phụ sau khi tu thành Phật rồi, sao không độ cho nước Âu Lạc? Độ nổi không? Mình phải tự độ cho mình, phải không? Đúng vậy, trước kia Đức Phật còn tại

thế, nước của Ngài cũng có chiến tranh, đệ tử của Ngài cũng cầu Ngài, xin Phật dùng thần thông, dùng sức gia hộ của Ngài giải tỏa cho hai bên. Ngài nói: *“Không được đâu con, tội nó có nợ nần với nhau từ nhiều kiếp rồi, để họ trả nợ nhau. Đánh nhau một hồi là huê, hết chiến tranh. Bây giờ mình can thiệp không được.”* Đệ tử của Ngài là Mục Kiền Liên thấy Phật không chịu làm, ngài nghĩ rằng Phật sao không chịu động đến móng tay, không có từ tâm, nên ngài Mục Kiền Liên tình nguyện đi làm. Ngài nói: *“Thôi Sư Phụ không làm thì để con làm.”* Ngài lấy bình bát của ngài, dùng phép thần thông đem cả hai nước đó vào trong bình bát, chụp lại và nghĩ rằng thời gian qua rồi, chiến tranh sẽ hết. Mấy ngày sau, mở bình bát ra thấy hai nước vẫn còn đang đánh nhau đổ máu. Ở trong bình bát nhỏ xíu đó mà vẫn còn đánh nhau.

Kinh Kim Cang nói định nghiệp khó chuyển. Định nghiệp là gì? Là những nghiệp chướng. Có ai không hiểu nghiệp chướng là gì không? Thí dụ theo Thiên Chúa giáo thì mình phải giải thích đó là tội tổ tông truyền. Tổ tông truyền là ai vậy? Chính là mình chứ ai. Trước kia mình làm tổ làm tông, bây giờ mình sanh trở lại, rồi tội đó đổ vô mình chứ ai nữa, phải không? Không phải ông Adam và bà Eva làm ra tội rồi đổ hết lên đầu thế giới. Như vậy không công bình phải không? Chúa nào mà bắt công như vậy. Vì Kinh Thánh ngắn gọn quá, cộng thêm đầu óc phàm phu của người mình, nên không hiểu rõ. Tội tổ tông truyền là nghiệp chướng của mình; nghiệp chướng đời đời kiếp kiếp đó, tổ tông là mình chứ ai. Thí dụ một trăm năm trước tôi sanh ra ở nhà ông A, rồi tôi chết đi. Một trăm năm sau, tôi lại sanh ra ở nhà ông đó, tôi là con cháu của ông đã sanh ra hồi trước. Có ai biết là tôi đầu thai trở lại đâu. Cho nên tổ tông là vậy đó, là tội của mình truyền ra. Tổ tông cũng chính là mình hoặc bà con cô bác của mình.

Có người hỏi tại sao Sư Phụ không độ cho đất nước Âu Lạc? A Di Đà Phật, đâu có nổi. Phật đã nói rồi mà, muốn thoát ly khổ

nạn, phải trì giới luật. Phật đâu có cứu mình được. Phật chỉ cho con đường để mình đi thôi. Phật nói: *“Ta là ngón tay chỉ mặt trăng, ta không phải là mặt trăng. Các người nhìn theo ngón tay ta thì sẽ thấy mặt trăng.”*

Phật là một người cũng như mình. Phật cũng theo giới luật như mình, cũng đi cùng một con đường như mình và thành Phật. Nếu mình không muốn thành Phật, nhưng muốn thoát ly những cảnh khổ cùng, thì mình phải theo một chút chút, phải không? Thí dụ trong kinh Phật có dạy năm giới. Phật nói muốn thành Phật thì theo giới luật nào; muốn làm thiên nhân thì phải theo những giới luật nào và cách tu hành nào; muốn trở lại làm người mà không muốn gặp những tai ương nặng nề thì phải theo giới luật nào, phải vậy không?

Mình làm người, nếu vi phạm những giới luật tối thiểu đó, mình sẽ tạo trở ngại không ít cho cuộc đời mình, đôi khi còn bị đau khổ nữa. Lúc đó đừng trách tại sao Phật không cứu mình. Có, nhưng vì mình không nghe lời. Cũng như đến gặp một vị bác sĩ mà nói:

“Tôi bị bệnh nhiều quá, thầy cho tôi thuốc về uống cho hết bệnh.” Bác sĩ cho thuốc nhưng mình lại không uống thì sao? Mình sẽ chết phải không? Hoặc mình bệnh, mình đau khổ thêm. Không có người nào có thể dùng sức thần thông nào cứu mình được. Bất quá có thể cứu được một chút thôi. Vì vậy đạo Phật không dạy mê tín dị đoan.

Phật nói một là một, hai là hai; có luật lệ đàng hoàng, phải vậy không? Phật không dụ dỗ mình, nói: *“Con ơi, ta có phép thần thông”*, rồi ngoáy ngoáy ngón tay một chút là mọi sự đều tốt hết. Phải không? Phật không nói như vậy. Phật nói có nhân thì có quả, nếu muốn có một cuộc đời tốt đẹp, sung sướng vĩnh cửu, thì con phải làm như vậy, như vậy. Có một bà già có người con chết đi, bà tới cầu xin Phật cứu sống con của bà, Phật có cứu không? Không cứu. Có phải Phật thiếu lòng từ bi không? Cũng không

phải. Phật hiểu rõ luật nhân quả là vậy. Hiểu rằng người đó tới giờ phải ra đi và Phật không muốn đảo lộn nhân quả của người ấy. Tại sao Phật không đảo lộn nhân quả? Bởi vì nhân quả của một người có liên quan tới trăm ngàn người khác, hiểu không? Nếu mình thay đổi một số mệnh, mình sẽ đảo lộn gần như cả một hệ thống. Tại sao vậy? Thí dụ như xâu chuỗi của Sư Phụ đây, học trò Formosa tặng cho Sư Phụ. Tại sao có xâu chuỗi này? Câu chuyện hơi bi đát, nguyên do là học trò của Sư Phụ bị bệnh, người ấy thấy Sư Phụ tới cứu, nên sau đó làm xâu chuỗi này tặng Sư Phụ làm kỷ niệm.

Xâu chuỗi này có nhiều hạt dính vào nhau phải không? Bây giờ có một cậu nào đó nói: *“Sư Phụ ơi, con thích cái hạt này quá, Sư Phụ cho con được không?”* Nếu Sư Phụ cho cũng được, không tiếc chi một hạt. Nhưng nếu bứt một hạt ra, tất cả những hạt khác sẽ rơi ra. Như vậy lại mất công ngồi gắn từng hạt, từng hạt trở lại. Thành ra Sư Phụ nói: *“Thôi dẹp đi, con lấy làm gì?”*, phải không?

Muốn cứu một người không phải dễ, hiểu không? Trừ khi người đó thành tâm, muốn tự cứu mình, đã hối cải những nghiệp chướng của mình. Khi mình thành tâm, Phật Bồ Tát sẽ cảm động, gia trì cho mình; và rồi sức mạnh của mình, lực Phật trong tâm mình bắt đầu đứng dậy, sắp xếp nhân quả cho mình. Tại sao lúc đó ông Phật có thể làm được? Tại vì bây giờ mình đã quay trở về con đường chánh giác, nên mọi sự đều dễ dàng. Thí dụ mình đang lái xe đi về hướng Nam và tiếp tục đi hoài, nhưng nhà của mình ở phương Bắc. Có người cho mình biết là đã đi sai đường rồi, phải quay xe về hướng Bắc. Càng lái về hướng Nam là càng cách xa nhà. Mình trả lời: *“Ông nói chi nhiều vậy? Nếu có giỏi thì ông hãy dùng cách gì đưa tôi về nhà, đừng đó nói hoài có ích chi đâu!”* Nếu mình không hợp tác với ông ta, không chịu quay đầu xe, lại bắt ông ta dùng xe cùn cùn, xúc đất, làm cản trở việc giao thông cho trăm ngàn người khác, hiểu không? Tốt nhất và

đễ dàng nhất là mình quay đầu xe lại, chỉ có vậy thôi, khỏi sanh nhiều chuyện rắc rối.

Giới luật của Phật cũng vậy. Nếu mình trì giới của Phật, nếu mình tin đạo nào, mình trì giới của tôn giáo đó, là mình quay đầu trở lại đi đúng đường, vậy thôi. Phật không bắt buộc mình, Chúa không bắt buộc mình trì giới để cho các Ngài mập thêm, hoặc được tiếng là có nhiều đồ đệ.

Phật đã đi con đường đó rồi, hiểu không? Phật hoặc Chúa là những người đã đắc đạo, họ đã đi con đường đó, thấy đúng và an toàn, nên họ kéo mình theo, vậy thôi. Nếu mình muốn đi thì cuộc du hành của mình sẽ tốt đẹp. Nếu mình không muốn thì họ cũng lác đầu thôi. Cũng như nhà ở hướng Bắc mà mình đi về hướng Nam, hoặc nhà ở hướng Nam mà mình lại đi về hướng Bắc, họ sẽ không cách nào cứu giúp mình được hết, hiểu chưa? Không thể nói tại sao anh không giúp tôi, anh cứ đứng đó bắt tôi quay đầu xe là xong, anh có quyền lực sao anh không giúp giùm? Có thể được, có thể lấy xe cần cẩu xúc chiếc xe của mình quay đầu lại. Nhưng chắc chỉ chiếc xe cần cẩu đã đi được trên xa lộ đó phải không? Xa lộ là dành cho các xe thật lớn, có vận tốc nhanh; còn xe cần xúc đâu được chạy trên xa lộ? Đã vậy, muốn xúc một cái xe, phải quay tới quay lui, làm cản trở sự giao thông của mấy ngàn người trên xa lộ. Dễ dàng nhất là tự mình quay đầu xe trở lại, không gây trở ngại cho ai hết. Giới luật của Phật là để mình bảo hộ cuộc sống của mình được bình an. Đáo bỉ ngạn là tới bờ bên kia an toàn.

Một buổi sáng trước khi Sư Phụ đi giảng kinh, trong phòng của Sư Phụ có một côn trùng, không biết là con gì. Thôi, không cần biết là con gì, bay qua bay lại trong phòng, vì phòng của Sư Phụ có lưới nên nó ra không được; rồi con vật đó đậu hoài trên cửa lưới, không ra ngoài được. Sư Phụ thấy tội nghiệp, bèn lấy một cái ly úp vô chỗ nó đậu, lấy một tấm giấy khác phủ lên miệng ly, rồi đem đổ ra ngoài. Côn trùng đó được tự do. Lúc ở trong cái

ly, con vật đó vùng vẫy dữ dội lắm. Nó chạy trốn vì nó nghi Sư Phụ muốn hại nó, hiểu không? Người ta muốn tự do sao lại bắt bỏ vào trong ly, chết ngột sao? Nhưng nó đâu biết ý tốt của Sư Phụ; phải nhẫn nại một chút, chỉ một phút thôi là nó được phóng sanh.

Pháp lý của Phật cũng như cái ly của mình, úp mình lại rồi đem mình phóng ra một nơi tự do hơn. Mặc dù trong thời gian bị nhốt lại, côn trùng cảm thấy gò bó, tưởng như có người ác ý muốn hại nó. Nhưng một lúc sau, nó được tự do.

Ở thế giới này có tự do nhưng là tự do giả tạm. Nhiều khi mình nói: *“Tu hành làm chi, mệt thấy mồ; lo ăn còn không xong, cả ngày vất vả với đời sống sinh nhai, rồi nay còn bắt trì giới; ai trì cho nổi.”* Nhưng nếu mình làm được thì sự tự do, sung sướng, khoái lạc của mình sẽ đời đời kiếp kiếp, vĩnh cửu hơn là chạy đua theo sự tự do nhất thời, ngắn ngủi.

Người Âu Lạc hoặc người Á Đông thấm nhuần triết lý Đông phương rất nhiều, không một người nào là không biết tới Phật giáo, Lão giáo, Khổng giáo, Thiên Chúa giáo. Ít ra cũng thấm nhuần một giáo lý nào đó. Nhưng thấm nhuần là một việc, mà thực hành giáo điều đó lại là một việc khác. Nếu mình là Phật tử, mình cũng nên áp dụng những giáo điều của Phật để đời sống mình được cải tiến và thoải mái hơn.

Nếu mình là người Công giáo, mình cũng phải áp dụng những giáo điều của Chúa dạy; mình sẽ thấy cuộc đời đổi khác. Nếu không theo những giới luật của Phật hay của Chúa, mà mình cứ cầu nguyện thần thông, cầu nguyện cho đời sống của mình được tốt đẹp, thì hơi khó. Cũng như côn trùng bị nhốt trong cái ly của Sư Phụ, nó cứ bay như vậy hoài. Sư Phụ không thể tự nhiên làm cho côn trùng này được tự do phải không? Nó phải chui vô trong cái ly của Sư Phụ để Sư Phụ đem ra ngoài đó, nó mới được an toàn.

Nhiều khi mình ra nước ngoài vật lộn với cuộc sống hàng ngày để sinh nhai, mình nghĩ rằng tu hành tại nước này khó hơn

ở Âu Lạc. Có ai nghĩ như vậy không? Có ai nghĩ rằng ra nước ngoài khó tu không? (Có người trả lời: “Có.”)

Sao mà khó, ra nước ngoài dễ tu hơn. Tại sao? Bởi vì có đầy đủ điều kiện hơn, ít nhất nước Mỹ cũng êm đềm hơn, không có chuyện mỗi ngày mở cửa tới 3, 4 giờ sáng, rồi cháo gà cháo vịt tùm lum, dụ dỗ khẩu vị của mình, hiểu không? Không có người dụ dỗ, không có nam thanh nữ tú ẹo tới ẹo lui ngoài đường, bởi vì lạnh quá họ rút ở trong nhà hết, nên sức cám dỗ cũng ít, phải không? Ít bị sự cám dỗ là tốt lắm rồi; đó là hai điều khó kiếm chế nổi, phải không? Mình thấy người ta đi tới đi lui, mình cũng muốn đi tới đi lui, hoặc ít ra mình cũng muốn dòm tới dòm lui một chút. Không có ai đi tới đi lui, con mắt mình cũng được nghỉ ngơi một chút. Rồi không có cháo gà cháo vịt đi ngoài đường rao tới rao lui; không có quán rượu mà chén chú chén anh, này kia kia nọ, mình cũng không nghĩ tới và cũng đỡ một chút.

Quán rượu bên này cũng ít hấp dẫn mình hơn. Quán rượu bên này lạnh ngắt, không giống như mấy quán rượu ở Âu Lạc. Quán rượu ở Âu Lạc có thể ngồi cả ngày không chán. Quán rượu bên này không hợp khẩu vị của người Âu Lạc ha? Ngồi đó chẳng biết nói chuyện với ai, uống rượu thì phải đặt tiền, nhạc mở rầm rầm, không giống như Âu Lạc. Nhờ vậy chắc uống rượu ít hơn, sức cám dỗ cũng nhẹ bớt. Cho nên bên này tu được chứ, phải không?

Còn nhiều lợi điểm khác, thí dụ sang bên này mình không có nhiều bà con, cũng không phải ra ngoài nói chuyện nhiều, mình buồn vì nhớ quê hương, rồi ngồi một mình cảm thấy lạnh lẽo cô đơn, do đó hướng về Phật dễ hơn một chút. Ở Âu Lạc, anh em bà con nhiều quá, không có người này kéo thì có người kia lôi đi nhậu, đi nhét, làm chuyện này chuyện kia, nên quên tu hành. Qua đây không có ai kéo ai lôi hết, tu dễ hơn. Nếu kéo lôi cũng chẳng biết đi đâu, hiểu không? Mỗi người có một cái apartment (*căn hộ*) nhỏ xíu, đâu có lôi được bao nhiêu người. Ở Âu Lạc khí hậu ẩm áp, ra đường ngồi cũng được. Ở đây ngồi tầm bậy tầm bạ cảnh sát

xúc hết. Ở đây mà uống rượu nhiều rồi lái xe dễ bị cảnh sát chặn lại. Về Âu Lạc, uống rượu ầu cũng chẳng ai nói gì. Bên đây, kỷ luật gắt gao, đời sống có vẻ yên ổn đôi chút, trầm lặng hơn một chút. Người nào muốn tu rất dễ dàng, ít bị cám dỗ. Rất nhiều lợi điểm cho việc tu ở nước ngoài.

Mình học Phật thì mình phải tin có nhân quả. Nhiều khi oán hận người khác cũng không phải là một phương pháp tốt; mình phải sửa chính mình và dùng thần lực của mình, công lực của mình để “*nhất nhân chứng đắc, cứu huyền thất tổ*”, phải không? Một người đã khai ngộ, đắc đạo thì cứu huyền thất tổ đều được siêu thoát. Người Âu Lạc nào có lòng ái quốc, Sư Phụ đề nghị dùng phương cách tu hành là một cách tốt nhất để báo đáp tứ trọng ân: ơn quốc gia, ơn cha mẹ, ơn thầy bạn và vợ chồng. Nếu dùng bạo lực thì cũng anh em bà con mình chứ ai đâu. Đánh tới đánh lui chết hết mấy người con trai đẹp, còn lại mấy ông bà già mà thôi. Đánh cho con cháu mình chết hết chứ có ai đâu. Sư Phụ thấy tất cả những phương pháp khác đều vô ích, ngoại trừ mình phải tu hành. Tu hành rồi, mình dùng công đức của mình hóa giải cho anh em bà con cha mẹ của mình. Nếu tất cả những người Âu Lạc đều tu, một người cứu được cửu huyền thất tổ. Mình không cải thiện được thế giới thì mình cải thiện mình, dùng công đức đó hồi hướng cho mọi người; như vậy là tốt đẹp, chứ đừng đó cãi tới cãi lui, thế nào cũng đánh nhau. Chiến tranh vì vậy mà có dài dài. Cho nên chúng ta thấy rõ ràng, qua bao thăng trầm của lịch sử, qua bao sự hưng vong của đất nước, mình thấy chiến tranh không phải là một cách giải quyết tốt đẹp. Chỉ có lòng bác ái, những sức mạnh thiêng liêng do sự tu hành chân chính của mình mà có, mới giải quyết nhiều vấn đề một cách êm đẹp mà thôi.

Có nhiều người hỏi Sư Phụ: “*Tại sao thế giới này dân chúng càng ngày càng đông, dân số cứ tăng hoài, trong khi đó*

có nhiều tôn giáo nói sẽ cứu độ tín đồ của họ, giải thoát những người này, đem họ về những nơi an ổn sung sướng, hoặc là về nước Trời, nước Chúa, nước Phật?” Nước Phật, nước Chúa thì cũng vậy thôi. Sư Phụ lên đó thấy cũng giống nhau. Cũng như người thì gọi hotel, người thì kêu là lữ quán thì cũng vậy. Quý vị có biết tại sao đạo nào cũng hứa sẽ đem tín đồ của mình về nơi an ổn, mà dân số thế giới vẫn ngày mỗi tăng không? Như vậy có nghĩa là không ai được giải thoát hết, phải vậy không? Vì không được giải thoát nên dân số mới đông vậy; nếu được giải thoát, họ đi hết rồi. Thí dụ trên thế giới có khoảng 1/3 tin đạo Thiên Chúa, 1/3 tin đạo Phật và 1/3 tin vào những tôn giáo khác, phải không? Rồi mình nói chỉ có đạo Phật là đúng nhất; chỉ là thí dụ thôi nha, mấy người Thiên Chúa giáo đừng có lên đánh Sư Phụ nha. (Cười.) Sư Phụ sợ lắm, nói đạo này thì đạo kia dòm ngó; nói đạo nọ thì đạo kia muốn ăn thua đủ. Nếu vậy thì ít nhất phải có 1/3 dân số của thế giới giảm thiểu, phải không? Thí dụ mình đạo Phật là không phải, đạo Thiên Chúa mới là tốt nhất, mới giải thoát con người, thì ít ra một số lớn tín đồ Thiên Chúa giáo phải được giải thoát; vậy mà càng ngày càng đông, không thấy ai giải thoát? Ai biết, giơ tay lên? Nói đúng, Sư Phụ cho kẹo. (Có người trả lời. Thanh Hải Vô Thượng Sư nói: “Hiểu rồi.”)

Nếu vậy thì số thú lên làm người và số người xuống làm thú phải cân bằng với nhau chứ? Tại sao số người càng ngày càng nhiều. Điều này có nghĩa là số thú lên làm người càng ngày càng đông, mà người được giải thoát lại ít hơn, hình như vậy phải không?

Ồ, đúng rồi, tôn giáo nhiều, giáo điều nhiều mà mình không theo. Phật bảo đừng sát sanh, nhưng mình theo lời dạy hay mình làm ngược lại? Ngược lại mà. Có nhiều người nói: “Tôi đâu có sát sanh. Người ta giết gà vịt rồi tôi mới ăn, không ăn thì uổng.” Phải vậy không? Không ăn thì người ta bán ẽ

hàng, tội nghiệp họ. Lòng từ bi của mình là vậy đó. Mình đã quên lời Phật dạy.

Sát sanh có hai loại: gián tiếp và trực tiếp, hay thấy người ta giết mà trong lòng mình hoan hỷ, hiểu không? Trong kinh Phật, kinh Lăng Già có nói: “*Nếu mình không ăn thịt thì không ai giết*”, hiểu không? Vì mình ăn thịt nên mới có người giết; người ăn lẫn người giết, tội đều như nhau. Có đọc kinh Lăng Già không? Hay là đọc tiểu thuyết của bà Tùng Long thoải mái hơn? Đọc kinh Phật mệt quá, tối ngày ông Phật cứ biểu trì giới, ăn chay; trời đất ơi, nghe mà cực, đời sống tự do mà, ăn chay làm chi cho cực vào thân! Vì vậy mà càng cực thêm.

Bây giờ mình không chịu cực một chút, thì đời đời kiếp kiếp còn chịu nhiều cực khổ, cứ luân hồi hoài. Bữa nay mình giết nó, ngày mai nó giết mình. Giết tới giết lui nhiều quá, rồi thành chiến tranh để giết cho lẹ lẹ thêm một chút. Cũng như mỗi ngày người ta giết hàng hà sa số thú vật để cung ứng cho thị trường. Hàng vạn con bò, hàng vạn con heo bị giết trong một ngày.

Có một người kể rằng ông qua nước Mỹ, đi ngang một cánh đồng. Buổi sáng thấy một đàn bò đen đen, đỏ đỏ trên cánh đồng đó, buổi chiều về không còn con nào, đã vô lò sát sanh hết rồi, đem nướng, đem quay hết sạch.

Thành ra mình đừng hỏi tại sao có chiến tranh. Không có Phật Trời nào làm những thảm cảnh này cho mình cả. Thảm cảnh là tự chúng sanh tạo ra. Thí dụ hôm kia ở San Francisco có động đất làm sập cầu. Tai nạn đó rất thê thảm, không phải nói chuyện này mình thấy sung sướng gì, nhưng phải nói. Quý vị có thấy trên tivi chiếu cây cầu có hai tầng không? Nhưng tại sao tầng dưới đất còn nguyên mà tầng trên lại sập xuống? Rõ ràng là người nào tới số chết thì dù ở đâu cũng chết. Tại sao khi đất động tầng dưới còn nguyên mà tầng trên lại sập xuống đè chết những người ở chính giữa? Giải thích làm sao đây?

Minh không thể nói đó là ngẫu nhiên, có sự tính toán đằng hoàng thì đâu được gọi là ngẫu nhiên. Cho nên, tôn giáo thì nhiều, nhưng mình vẫn không được giải thoát tại vì mình không theo lời của vị giáo chủ đã chỉ dạy cho mình. Đừng nói là đạo Phật tốt hơn đạo Công giáo hoặc Công giáo tốt hơn đạo Phật. Những người tốt là những người biết tri giới, hành theo giới luật của tôn giáo mình theo.

Tạo hóa đưa ra nhiều tôn giáo để phù hợp với ý thích của mỗi người, hiểu không? Tất cả đều do trời đất sắp đặt. Trong kinh Phổ Môn nói đức Quán Thế Âm Bồ Tát hiện ra dưới nhiều hình dáng để độ chúng sanh; có khi Ngài hiện ra là người Bà La Môn, có khi Ngài là người tu nữ, là phu nhân, đại thần, đồng nam, đồng nữ, v.v... tùy theo trình độ, tùy theo duyên phận của chúng sanh, có phải vậy không? Như vậy biết đâu Đức Chúa lại là Quán Thế Âm Bồ Tát, cho nên đừng nghĩ rằng đạo này tốt, đạo kia không tốt, không hay. Phẩm cách của mình, nhân cách của mình, đạo đức của mình là đáng nói, phải không?

Trong Kinh Thánh cũng dạy mình đừng sát sanh. Luật thứ nhất là không sát sanh, phải không? Nhưng mình không hiểu, lại nghĩ rằng không sát sanh là không giết người thôi. Chúa đâu có nói không được giết người thôi đâu; Chúa nói không được sát sanh. Sanh là sanh mệnh, mình lấy một sanh mệnh đi tức là sát sanh.

Cũng như đạo Phật nói cấm sát sanh thôi, hiểu không? Phật đâu có nói không được giết người đâu. Cấm sát sanh có nghĩa là cái gì cũng không được giết. Có người hỏi Sư Phụ: *“Không được giết, nhưng nếu ăn mấy cái cây, ngọn cỏ có phải là giết chúng không?”* Có, nhưng bứt một cọng cỏ khác với chặt đầu một con gà. Cây cỏ không cảm thấy đau đớn như loài vật. Hơn nữa, bứt đầu một cọng cỏ, cỏ sẽ mọc trở lại, thí dụ bứt một cây ngò, húng quế gì đó, mai chúng lại mọc thêm ra

ba bốn cành, giúp cho cây tăng trưởng thêm. Nhưng nếu chặt một cái đầu con gà, nó không mọc thêm ba bốn cái đầu. Đó là sự khác biệt giữa thực vật và loài vật. Thực vật chứa tới 90% nước, nên cảm giác đau đớn không mạnh bằng loài vật. Loài vật lại không có cảm giác đau đớn bén nhọn bằng loài người. Con người có trí khôn, có linh hồn, có Phật tánh nhiều hơn. Nếu mình giết người thì tội nặng hơn.





2

Ý Nghĩa Của Giới Luật

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Santa Ana, California, Hoa Kỳ**

Ngày 3 tháng 12 năm 1989

Rất cảm ơn quý vị về sự thành tâm mộ đạo và sự tiếp đón nồng hậu. Hôm qua ở Panama, ngủ ít, ăn uống cũng thất thường nên hơi mệt. Nếu có điều gì sơ sót, xin quý vị bỏ qua giùm.

Một người thành Phật là tâm họ thành Phật, linh hồn họ thành Phật, trí huệ họ đã trở về với nguyên thủy, nhưng thân thể vẫn là thân thể của phàm phu, cho nên nhiều khi cũng mệt mỏi, bực bội. Có người hỏi Sư Phụ: “*Sao mấy ông thầy tu khó tánh quá vậy?*” Không phải tánh họ khó mà gặp trường hợp đặc biệt, học trò hỏi nhiều quá, hỏi những câu không liên quan gì tới chuyện tu hành, nên ông thầy khó chịu. Nhưng nếu không có những vị thầy tu đó, e rằng Phật pháp có thể bị gián đoạn, cho nên mình vẫn phải kính trọng những vị tu hành. Không phải kính trọng Sư Phụ mà là những vị tu hành khác. Sư Phụ thì được kính trọng quá rồi, không dám ước mơ gì nữa, chỉ sợ không làm đầy đủ bổn phận của một người tu hành.

Trước khi thuyết pháp, Sư Phụ cũng ráng cầu xin Trời Phật phù hộ cho buổi thuyết pháp đem lại lợi ích cho những người đến nghe, khỏi phụ công lao của những người thành tâm đến cầu đạo.

Phật pháp có nhiều giới luật mà người thường nghĩ rằng không thể giữ được vì khó quá. Khi xưa, trước khi Sư Phụ cạo đầu đi tu thì tu tại gia, ăn chay trường. Điều này thì dễ quá rồi. Đối với Sư Phụ ăn chay trường thì dễ. Đối với một số quý vị thì khó, khó không phải vì mình không muốn ăn mà vì miệng mình không cho mình ăn, hoặc nhiều khi ông chồng không cho, bà vợ không nấu hay không biết nấu chay. Có nhiều trường hợp thật là rắc rối.

Sống trên cõi đời này không có gì là không rắc rối. Thí dụ, Sư Phụ tự thú trường hợp của Sư Phụ, khi còn tu tại gia, gặp khó khăn ở chỗ nào, đặng quý vị biết không phải Sư Phụ từ trên trời rớt xuống làm một tu sĩ. Thứ nhất, mình phải tranh đấu với nhiều nhược điểm, tánh tình phạm phu cùng những thói quen của mình. Như mới sanh ra mình chỉ biết uống sữa. Rồi dần dần cha mẹ bắt đầu đút thịt, đút cá, đút cơm; lớn lên thành thói quen. Rồi đi thăm bạn bè, cùng nhau chén chú chén anh, tạo thành thói quen biết uống rượu. Rồi có dịp mời anh mời tôi, sanh ra thói quen hút thuốc. Hút rồi thì bỏ hơi khó. Vậy thôi. Không phải mình sanh ra đã là người biết uống rượu hút thuốc.

Nên biết rằng những gì mình làm trong cõi đời này, mình nghĩ rằng không tốt, cũng bởi hoàn cảnh mà thôi. Từ hoàn cảnh, mình học những thói xấu chứ không phải mình là một người xấu, không phải mình sanh ra đã như vậy rồi. Sự lý luận, nhận xét này cho mình có hy vọng, hy vọng tìm lại bản tâm của mình, tìm lại tánh hồn nhiên, sự trong sạch của mình.

Hỏi mà Sư Phụ chưa đi làm nghề thầy tu này, thì làm người tu tại gia. Ăn chay thì không nói làm gì. Thường thường người Phật tử tại gia chỉ đi chùa lạy Phật, cúng dường mây ông thầy tu, cúng dường Phật hoa trái, mình ăn chay xong rồi đi về. Nhưng rồi có

một ngày vị thầy thứ nhất của Sư Phụ, là một vị ni cô, bảo Sư Phụ thọ ngũ giới. Sư Phụ mới hỏi: *“Thọ làm chi vậy cô? Đã ăn chay rồi, mình ngon rồi.”* Thầy của Sư Phụ mới trả lời: *“Chưa ngon đâu, thọ giới rồi mới ngon.”*

Lúc thọ giới mới thấy sợ. Bình thường thì không thấy gì hết, một người Phật tử chân chánh đi chùa, lễ Phật, ăn chay, giúp đỡ mọi người, có chi mà phải thọ giới. Nhưng một người Phật tử chưa thọ giới thì chưa được coi là Phật tử chính thức. Lúc đó Sư Phụ mới nghĩ: *“Không sao, thọ thì thọ, ta ngon mà.”* Lúc thọ giới, ông thầy đập bàn cái *“rầm”* rồi hỏi: *“Bây giờ có thọ giới được không?”*, Sư Phụ giật *“thót”* mình một cái, nhưng lại sợ mai mốt mình không thọ được.

Thông thường những người thọ ngũ giới thì ăn mặn cũng được, nhưng vì Sư Phụ ăn chay từ lâu nên không sao. Giới thứ nhất là không sát sanh, điều này thì dễ. Mình không giết người, giết vật, nhưng người ta giết rồi mình ăn thì đâu có sao. Mình đâu có làm chuyện dơ dáy, để người khác làm đâu có sao. Có lẽ mọi người nghĩ như vậy nên cứ ăn mặn tiếp tục. Giới thứ nhất dễ quá, theo được liền.

Giới thứ hai là gì? Không trộm cắp. Ồ, thế thì dễ quá.

Giới thứ ba? Không tà dâm, dễ quá rồi. Hơi hơi dễ mà cũng hơi hơi khó phải không?

Giới thứ tư là không nói dối và giới thứ năm là không uống rượu. Hai giới này Sư Phụ kẹt. Quý vị biết Sư Phụ kẹt chỗ nào không?

Hồi mình còn tại gia, người Âu Lạc mình thường có mái tóc thẳng băng, nhưng lại đem làm cho quăn quăn lại. Còn nữa, mặt mình vốn trắng bệch, lại thoa son thoa phấn lên cho có xanh xanh đỏ đỏ. Sư Phụ nghĩ rằng đó là nói dối. Thành ra khi ông thầy hỏi tới lần thứ ba, Sư Phụ ngồi làm thinh luôn. Ông thầy hỏi lần thứ nhất: *“Được không?”* và đánh cái *“rầm”* xuống bàn. Người nào trả lời đủ ba lần là chứng tỏ mình quyết tâm thọ giới. Khi

ông thầy hỏi lần thứ nhất, Sư Phụ còn ngồi suy nghĩ; lần thứ hai, cũng còn đang tiếp tục suy nghĩ; lần thứ ba, Sư Phụ làm thỉnh luôn. Sư Phụ nghĩ rằng mình chưa đủ điều kiện nên chưa dám thọ giới. Cũng may là trước khi đi, Sư Phụ có hỏi vị ni cô đó: “*Rủi có nhiều giới thọ không được thì sao?*” Vị ni cô cho biết: “*Con thọ được giới nào thì nói thọ được, con không thọ được thì làm thỉnh.*” Thành ra mình nghĩ thôi cứ vô rồi mình làm thỉnh đâu có sao. Vì vậy Sư Phụ làm thỉnh hai giới. Phật tử đi thọ năm giới mà làm thỉnh hết hai giới thì còn được mấy giới? Thôi làm thỉnh hết cho rồi, phải không? Thọ làm chi cho mệt. Không hiểu sao ông thầy lại bắt mình thọ giới. Vị ni cô đó nghĩ rằng Sư Phụ đã ăn chay trường, lại hay giúp đỡ quý thầy, quý cô rất nhiều trong vấn đề Phật pháp, nếu không thọ giới e mất mặt cô ấy.

Ai cũng đều trọng danh dự, thích những gì có quy củ, nên ra ngoài thường nghe hỏi: “*Có thọ giới chưa? Có quy y chưa? Quy y với ông thầy nào vậy?*” Nếu mình nói chưa quy y, chưa có ông thầy nào thì dường như người ta coi mình không phải là Phật tử, chỉ là Phật tử nửa chừng. Thành ra ni sư bảo Sư Phụ đi thọ giới.

Mình biết mình chưa thọ giới được vì còn uống rượu mà. Lúc đó mình tuy có ăn chay, nhưng vẫn uống rượu. Mình nghĩ rằng ăn chay mà uống rượu đâu có sao, đâu có sát sanh đâu. (Cười.) Có uống nhưng không uống say vì lúc đó mình còn có gia đình. Ông bác sĩ bạn bè nhiều, mời về nhà hoặc tới nhà họ ăn uống. Nếu người ta rót ra mời mà mình không uống, dù một chút bia thôi chứ không phải thích uống rượu, thì hơi kỳ, hình như phong tục là vậy đó. Đối với người ngoại quốc hoặc những người không tu hành, uống một chút đỉnh đâu có sao miễn là đừng để cho say. Không uống rượu lại sợ ông xã biết được, cho rằng giao tế thù tạc chưa được đầy đủ. Sư Phụ chưa bỏ được điều này, thành ra phải làm thỉnh ở hai giới cuối cùng.

Lúc đó Sư Phụ chưa hiểu giới luật là gì? Cứ nghĩ rằng ăn chay là tốt, không uống rượu hoặc không thoa son phấn mới đúng

là một người chân tu; còn thoa son phấn là chưa phải người chân tu. Nhưng bây giờ Sư Phụ nghĩ khác một chút.

Giới thứ nhất của Phật là không sát sanh, từ tiếng Phạn dịch ra là “*non-violence*”. “*Non-violence*” có nghĩa là không dùng bạo lực. Rồi mình nghĩ rằng “*không dùng bạo lực*” có nghĩa là ai đánh mình, mình cũng ngồi đó chịu trận, dù đổ máu dập mặt vẫn ngồi yên. Như vậy không đúng là luật. Luật là để bảo vệ con người chứ không phải con người bảo vệ luật. Thí dụ mình không được dùng bạo lực, nhưng có người đến đánh đập con cái mình, ăn cắp ăn trộm đồ đạc của mình, cưỡng bách vợ con mình mà mình làm thinh thì đâu có được. Mình phải dùng thân mình để bảo vệ những người đó. Một thí dụ khác, khi mình cứu người chết đuối, mình phải đánh vào gáy của họ để họ bất tỉnh. Nếu không làm vậy, có thể mình sẽ bị họ làm chết chìm. Người đang bị chìm rất tham sống, thấy mình tới là họ vớ họ chụp liền. Hành động này có thể làm mình bơi không được và do đó cả hai cùng chết đuối. Cho nên phải đánh vào gáy cho họ ngất đi. Trường hợp đó không phải là dùng bạo lực. Hoặc những chiến sĩ Âu Lạc, vì quốc gia, vì đồng bào, vì muốn bảo vệ Tổ Quốc mà đánh giết. Hành động của họ không thể coi là bạo lực. Không phải họ ham đánh, ham giết người, nhưng vì quyền lợi của đồng bào, của những người yếu đuối, của Tổ Quốc, nên họ dùng sức bình sanh của họ để bảo vệ những người này nhưng không có lòng thù hận. Hiểu chưa?

Giới thứ nhất cho mình biết không nên có lòng thù hận chứ không phải không được phản kháng. Bây giờ Sư Phụ biết thêm một chút. Ngày xưa Sư Phụ nghĩ không dùng bạo lực nghĩa là ai đánh mình, mình ngồi đó chịu chết. Nhưng cũng có những vị tiên thánh hoàn toàn không dùng bạo lực; ai đánh họ cũng ngồi yên. Thí dụ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hoặc Quán Thế Âm Bồ Tát, lúc các Ngài xuống trần, dù bị oan ức gì các Ngài cũng không phản kháng. Đức Chúa Giê-su Ki-tô cũng vậy, Ngài không có phản kháng.

Cho dù mình có phản kháng hay không, mình vẫn có nghiệp chướng. Sống trên cõi đời này, lúc nào mình cũng tôn kính và thờ Phật, nhưng vẫn bị đau khổ luân hồi. Cho nên muốn tránh luân hồi, mình phải dùng pháp cao hơn một chút, mình phải cùng Trời Phật biến thành một.

Mình cùng với Phật biến thành một là thế nào? Thí dụ mình được cùng với Phật Trời giao cảm. Làm sao giao cảm được? Thí dụ trong kinh Phật có nói: *“Năng lễ sở lễ tánh không tịch, Cảm ứng đạo giao năng tư nghị, Ngã thử đạo tràng như đế châu, Thập phương chư Phật ảnh hiện trung, Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền, Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.”*

Nếu mình cùng với Phật Trời *“Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền”* thì mình mới có thể nói *“Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ”* được. Mình thấy Phật rõ ràng thì mới đánh lễ. Nhưng nhiều khi mình chưa thấy Phật rõ ràng, mình đánh lễ mấy ông Phật gỗ, hoặc Phật đồng để nhớ lại những đức tánh của Phật Trời, những lúc tu hành Phật đã dùng phương pháp gì, phương tiện gì để thành Phật. Như vậy cũng được chứ không phải không.

Nhiều khi Sư Phụ dạy học trò của Sư Phụ đừng có lạy Phật, đừng có lạy mấy ông Phật gỗ. Nhưng đó là cho một số người thôi, không phải người nào cũng vậy. Không phải Sư Phụ chống đối việc lạy Phật, đi chùa. Lạy Phật, đi chùa rất tốt. Nhưng có một số người đầu óc còn quá chấp vào việc lạy Phật gỗ, nên Sư Phụ mới nói: *“Lạy mấy ông Phật này không có ích lợi gì cả.”* Với những người đó, nếu không nói vậy, họ không thể nào phá chấp được. Họ nghĩ rằng ông Phật là đó, là tượng gỗ hay tượng đồng đó. Quan niệm này rất là sai lầm phải không? Một người thông minh bình thường không thể chấp nhận như vậy được. Nhưng vẫn có một số người nghĩ rằng ông Phật là đó, rồi cái gì cũng đem ra để đó cúng dường, cũng dùm ông Phật đó. *(Cười.)*

Mình đi lạy Phật là để tưởng niệm công đức của Phật, để nhắc nhở mình tu hành, chứ không phải lại đó rồi chấp vào ông Phật gỗ

ngôi đó. Nếu vậy thế gian có rất nhiều vị Phật, vì mỗi chùa đều có rất nhiều vị Phật và mình khỏi phải đi Tây phương kiếm làm chi; ở đây mua một ông Phật gỗ là đủ rồi.

Mình nghe người nào đó nói có vị nào tu hành thành Phật, thành Bồ Tát, thành tiên, thì nghĩ rằng chỉ có một vị đó tu được mà thôi, chỉ có một vị Phật Thích Ca Mâu Ni thôi hoặc chỉ có một vị Bồ Tát thôi. Đâu phải vậy.

Nếu chúng ta nghe kinh Pháp Hoa sẽ thấy trong kinh có nói bất cứ thời gian nào cũng có Phật, Bồ Tát hiện ra để bảo vệ chánh pháp. Những vị Bồ Tát “*tùng địa dũng xuất*” đó từ đất sanh lên để bảo vệ chân lý, truyền bá chân lý rộng ra, không bị thất lạc. Những vị từ đất sanh lên thành Bồ Tát là ai vậy? Là mình chứ ai.

Mình từ đất sanh ra, đâu phải từ trên trời rớt xuống. Mình sống ở trong cõi đời này phải kiếm một phương pháp nào để kiểm chứng xem mình có phải là những vị Bồ Tát từ đất sanh lên hay không? Hoặc ít nhất mình cũng phải tìm xem có vị Bồ Tát nào từ đất sanh lên đặng mình theo học. Kinh Phật nói rõ ràng như vậy mà tối ngày mình cứ tới lạy mấy ông Phật gỗ, coi sao được phải không? Tại sao mình không có khát vọng đi tìm mấy vị Bồ Tát sống đó, những vị Bồ Tát này có hằng hà sa số vậy đó. Hằng hà sa số nghĩa là nhiều như cát của sông Hằng.

Lúc Sư Phụ sang Ấn Độ thấy sông Hằng rất lớn, rất dài; như vậy đếm số cát trên sông ấy biết đến bao giờ mới hết. Phật đã nói thật rõ ràng mà mình không đi tìm thì thật là uổng. Nhưng mình phải tìm hiểu xem ý Phật nói như thế nào: “*Bất cứ thời đại nào cũng có chúng sanh thành Bồ Tát hết.*” Bất cứ thời đại nào cũng có Phật tánh, Phật tánh không bao giờ chấm dứt. Chỉ cần một bí pháp nào đó, trong tích tắc mình được mở để thấy mình là ai.

Sư Phụ cho rằng tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, tất cả chúng sanh đều bằng nhau, không khác gì. Cho nên, nếu quý vị nghĩ: “*Trời ơi, sao cô ấy nói thành Phật? Sao ông này nói thành Phật?*” Thành Phật thì thành, có gì đâu mà lạ! Phật tại tâm mà

tại sao không thành được? Chỉ tại mình quên hoặc không muốn tìm hiểu, hoặc bị mặc cảm quá sâu đậm, cứ nghĩ rằng chỉ có ông đó làm được, bà đó giỏi hơn mình, mình không thể nào làm như họ được.

Lúc bắt đầu thuyết pháp, Sư Phụ có nói với quý vị là Sư Phụ kẹt hai giới không giữ được. Nhiều khi Sư Phụ có thoa son phấn một chút cũng là vì xã hội bắt buộc, công việc mình làm bắt buộc, chứ chưa chắc mình đã muốn như vậy, hiểu không? Đời sống bên ngoài chưa chắc đã ảnh hưởng tới đến tâm linh của mình. Nhưng lúc đó Sư Phụ kẹt, kẹt vì chấp chứ không phải ông Phật chấp Sư Phụ. Nếu Sư Phụ muốn không nói dối, Sư Phụ có thể trì được giới này. Nhưng Sư Phụ nghĩ rằng Sư Phụ không giữ được giới này vì Sư Phụ còn thoa xanh thoa đỏ và Sư Phụ nghĩ rằng đó là nói dối.

Nhưng Sư Phụ nghĩ giới luật nào mình cũng quá chấp như vậy thì chừng nào mới tu được? Nhiều khi mình không hiểu trình độ của mình, mình có mặc cảm, tự đề nén mình xuống. Đây không phải là tánh xấu. Tại sao mình có mặc cảm đó? Có lẽ vì mình bị tẩy não nhiều quá rồi, nên thấy làm điều này là xấu, coi không được; làm điều nọ là không tốt. Rồi mình cứ nghĩ là làm điều này xấu, là không tốt.

Nếu phân tích rõ ràng tốt là gì, không tốt là gì sẽ thấy rằng tốt hay không là tùy thuộc vào mục đích của mình, không phải vào hành động mình làm. Thí dụ mình trang điểm cho thật đẹp mục đích là mê hoặc, phá hoại gia đình người ta, đặng ai thấy mình cũng khen mình đẹp, mình là hoa hậu thế giới. Đó là không tốt. Còn mình thoa thoa vậy thôi, cũng như bao nhiêu người khác, đặng người ta thấy mình đẹp thì họ làm việc thoải mái, không khí tốt thêm một chút. Thế gian này đã không lấy gì làm đẹp để mà mình còn làm xấu mình nữa thì đâu còn gì là chân thiện mỹ, phải không? Cho nên thoa một chút không sao.

Nhưng lúc đó Sư Phụ chưa biết, Sư Phụ còn đi làm, còn có chồng. Nếu mình không chịu trang điểm cho đẹp, lỡ chồng mình

đi ra ngoài kia là lỗi tại mình, hiểu không? Thành ra quý vị cứ thoa tự nhiên. (*Cười.*) Mình phải bảo vệ hạnh phúc của mình. Ngoài kia ai cũng thoa mà mình lại không, làm xấu mình đi, rồi lỡ ông chồng ra ngoài kia làm sao?

Cho nên luật lệ là để bảo vệ xã hội, thí dụ để tránh trộm cắp. Nói thật với quý vị, nếu quý vị có đi ăn cắp, Phật cũng không giận quý vị đâu. Làm sao mà giận được? Phật chỉ biết thương, làm sao biết giận được. Nhưng nếu mình đi ăn trộm, ăn cắp thì người ta bắt mình, cột mình lại, nhốt mình trong buồng giam, rồi người ta trừng phạt mình. Thế là khổ cho mình, chứ Phật không cấm cản gì cả. Luật nhân quả cấm cản mình.

Cho nên lạy Phật rất là tốt, mình lạy Phật để nhớ công đức của Phật, nhớ sự tu hành của Phật, nhớ sự tốt lành của Phật và nhớ những giới luật của Phật mà cố gắng tu hành. Điều này rất tốt. Nhưng phải nhớ rằng Phật muốn chúng sanh “*liễu ngộ Phật tri kiến*”. Làm sao “*liễu ngộ*”? Phật nói rằng chỉ có Phật mới hiểu Phật, hoặc chỉ những vị Bồ Tát cao cấp nhất mới hiểu Phật mà thôi. Cho nên muốn “*liễu ngộ Phật tri kiến*” tức là muốn hiểu rõ trí huệ thì mình phải thành Phật hoặc ít nhất thành Bồ Tát, mình mới hiểu được, phải không? Cho nên khi Phật nói rằng ta ra đời là muốn chúng sanh hiểu được trí huệ của Phật, có nghĩa là ta ra đời bởi vì muốn làm cho chúng sanh thành Phật.

Như vậy Phật ra đời không phải để chúng ta lễ bái, cúng dường, tham lợi lộc của chúng sanh; Phật ra đời vì muốn chúng sanh hiểu biết Phật tánh của họ, hiểu biết rằng họ cũng có thể thành Phật. Cho nên sau khi Phật nhập Niết Bàn, Ngài Ma Ha Ca Diếp kế nghiệp Phật, tức là đã thành Phật rồi. Phải hiểu rằng không phải chỉ Phật Thích Ca Mâu Ni là người duy nhất thành Phật. Khi Ngài chưa nhập Niết Bàn, Ngài đã mời Ma Ha Ca Diếp lên ngôi một bên và nói cho các đệ tử biết: “*Những gì ta tu được, vị này cũng tu được hết, cũng giống như ta không khác.*” Điều này cho chúng ta thấy rằng tất cả mọi người đều có thể tu thành

Phật, không phải Phật là một vị duy nhất. Đa số những người theo Phật đã quên mất điều này, nên khi nghe nói có một người nào thành Phật, thì giật mình nói rằng: *“Thành Phật ư? Sao mà ăn nói ngược ngao.”*

Cho nên lúc Đức Thích Ca thành Phật họ mới không tin, cũng như lúc Đức Chúa Giê-su Ki-tô nói: *“Ta là con của Thiên Chúa.”* Con của Thiên Chúa ý nói ta và Phật Trời đã hợp nhất rồi, bằng nhau rồi. Thiên Chúa có nghĩa là A Nậu Đa La Tam Niệu Tam Bồ Đề, là Phật Tổ tối cao, tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hoàn toàn giác ngộ sự chân chánh, biết chân lý. Chỉ có người giác ngộ nhất là Phật Tổ tối cao, là A Nậu Đa La Tam Niệu Tam Bồ Đề, còn gọi là Thượng Đế tối cao. Chữ dùng có khác nhau một chút.

Khi Đức Phật nói: *“Ta thành Phật rồi”*, người ta không tin. *“Làm sao anh thành Phật được? Anh cũng người phàm giống như tôi thôi.”* Khi Đức Chúa Giê-su Ki-tô nói: *“Ta là con của Thượng Đế, ta là Chánh Đẳng rồi”* thì không có ai tin. Cũng có tin, nhưng đa số là không tin, nên mới đóng đinh Ngài lên thập tự giá. Tại sao vậy? Tại vì mình quên mất rằng Phật tại tâm, mình quên rằng Thánh Kinh cũng có nói: *“Thiên Đàng ở trong tâm.”* Đâu phải chỉ Phật mới nói mà mình nghĩ rằng chỉ Phật mới nghĩ tới chúng sanh. Thánh Kinh cũng nói y như vậy. Thánh Kinh còn nói rằng: *“Thân thể này là một giáo đường và Chúa ngự trong ta.”* Phải vậy không? Phật thì nói rằng: *“Cái này (chỉ thân mình) là ngôi chùa.”*

Mình quên, quên không biết đây là một ngôi chùa, quên không biết mình là Bồ Tát, là A La Hán, mình rất là cao quý. Bất cứ một vị Phật nào ra đời cũng nhắc nhở mình câu này: *“Các con là Phật, đừng có quên, đừng có quên, đừng có quên.”* Đến khi mình muốn nhớ lại thì sao? Rất dễ, mình chỉ cần khai ngộ thôi. Cũng như mình nằm chiêm bao, thấy nhiều ác mộng, nhưng năm phút sau mình thức dậy thì mộng cũng tan rồi. Rất là dễ dàng.

Tại sao có người tu với Sư Phụ thấy tiến bộ? Thí dụ như vị vừa mới đọc điển văn nói mới tu có một tháng thôi mà tiến bộ rất nhiều, tánh tình cải biến, tinh dục cũng bớt, ăn uống ngủ nghê cũng giảm, tham tiền bạc cũng giảm. Tại sao vậy? Tại vì đã mở cánh cửa giác ngộ rồi, biết mình cao quý hơn tiền bạc, hơn ăn ngủ nghỉ, hưởng thụ của thế giới. Biết rồi, từ từ biết mình là ai, nên những tánh tình, tập quán dần dần bớt đi. Cũng như mặt trời ló dạng thì bóng tối phải lui đi, chỉ có vậy thôi, chứ không phải Sư Phụ có quyền lực, thần thông phép mầu gì biến ông đó thành Phật. Không phải. Ông ấy tự biến mình thành Phật, hiểu chưa? Quý vị tu hành phải hiểu trí huệ là của mình, Phật tánh là của mình. Cho nên Sư Phụ không nhận cúng dường, làm vậy Sư Phụ mắc cỡ lắm. Quý vị muốn cho hoa quả vì muốn biểu lộ lòng thành tâm, muốn tiếp đón Sư Phụ vui vẻ, nòng hậu, biểu lộ đồng bào Âu Lạc ở Cali rất là thương mến Sư Phụ, chứ không phải Sư Phụ nghĩ rằng: *“Chà, tôi đã thành Phật rồi, ai cũng cúng hoa cúng quả.”* Không phải vậy đâu, Sư Phụ rất mắc cỡ; người nào tán thán nhiều Sư Phụ rất mắc cỡ. Sư Phụ nghĩ rằng mình không có công lao gì hết, Sư Phụ thành Phật cũng là một chuyện tự nhiên, hoặc thành Bồ Tát hay thành cái gì cũng vậy. Mình học gì thì thành cái đó, có gì đâu mà phải cao ngạo. Thí dụ anh học bác sĩ trong mười mấy năm, có phải anh thành bác sĩ không? Anh học luật mười mấy năm có phải sẽ thành luật sư không? Nay mình học nghề Phật thì mình thành Phật, chứ có gì đâu! *(Mọi người cười và vỗ tay.)* Mình càng tu càng có trí óc sáng suốt. Khi trí óc sáng suốt của mình mở ra rồi sẽ chăm sóc, an bài cho đời sống của mình ngày một tốt hơn, sự hiểu biết càng ngày càng minh bạch, tất cả nghi vấn đều rõ ràng hơn. Trí óc của mình mở ra rồi, trí huệ của mình thông suốt chứ không phải ông Phật ông Trời nào cho mình. Ông Trời ông Phật có cho mình, mình cũng cảm ơn; nhưng không phải ông ấy cho mình. Cũng như mình được ông thầy học y khoa chỉ dạy cho mình để mình thành bác sĩ, mình

cũng phải cảm ơn ông thầy; nhờ có ông bỏ công nhọc nhằn chỉ cho mình cách dùng thuốc, chữa bệnh, mà mình thành bác sĩ; nhưng mình cũng phải tự học, phải nghiên cứu, rất thành tâm, thức đêm thức hôm học, thực tập nhiều mới thành bác sĩ, chứ đâu phải ông bác sĩ ấy đứng múa tay múa chân, miệng hú la hú la là mình thành bác sĩ đâu. Cho nên mình có thành bác sĩ, mình không phải lạy lục ông bác sĩ già đã chỉ cho mình. Mình phải biết cũng nhờ sức của mình mới thành được bác sĩ.

Cũng y như vậy, mình học ông thầy nào vì mình muốn thành như ông thầy đó, chứ không phải làm nô lệ cho ông thầy đó. Mình học với Phật bởi vì mình muốn thành y như Phật, chứ không phải làm nô lệ cho Phật. Nếu mình không thành Phật, ông Phật buồn lắm, mình lạy bao nhiêu lạy ông ấy vẫn khóc. Thí dụ mình học với một ông professor (*giáo sư*) nào đó, học hoài không thành bác sĩ, hỏi ông thầy bác sĩ đó có mừng không? Mỗi ngày mình cứ đem bánh, hoa trái tới cúng dường ông ta và nói: “*Ông tốt quá, ông hay quá, ông là vị bác sĩ duy nhất trên thế giới này.*” Mỗi ngày mình cứ lạy lục ông bác sĩ này hoài, ông ta có thích không? Chắc chắn là không rồi. Ông ta muốn mình học thành tài để mai sau kế nghiệp ông ta, cứu giúp hoặc dạy dỗ những người khác biết cách giữ gìn vệ sinh hoặc là chăm sóc chính mình hay chăm sóc người bệnh khác. Như vậy ông bác sĩ đó mới vui, phải không? Bây giờ mình có cho ông ấy bao nhiêu tiền ông ấy cũng không lấy. Ông bác sĩ muốn thấy người khác thành tài cứu người ta, ông bác sĩ mới rất mừng. Còn như cứ lạy thăm ông ấy hoài, không ăn nhằm gì hết.

Sư Phụ đi đâu cũng nói vậy thôi, Sư Phụ chỉ muốn nhắc quý vị đừng quên thành Phật. Muốn thành Phật, có phương pháp rất hiệu nghiệm. Thí dụ muốn thành Phật, mình phải học đường lối của người ta, cũng như mình muốn thành bác sĩ thì phải học đường lối thành bác sĩ, chứ có gì lạ đâu. Muốn học thành Phật thì kiếm đường lối thành Phật mà học. Nếu người này không biết

thì mình kiểm người khác. Người khác không biết thì mình lại đi kiểm người khác nữa. Gặp rồi thì hỏi họ: “*Ông có biết đường lối tu thành Phật không?*” Nếu họ không biết thì mình lại đi kiểm người khác nữa. Cũng như mình muốn học bác sĩ, mình phải hỏi có phải trường này là trường y khoa không? Nếu không phải thì mình lại đi hỏi nữa. Ai cũng có thể thành bác sĩ mà tại sao mình không thể thành được? Chỉ tại mình không muốn thôi, muốn là mình có thể làm được.

Cho nên, mình cũng tìm vị nào đó đã thành Phật rồi mình học thì tự nhiên thành Phật, chứ có gì đâu. Học rồi phải biết rằng tự mình thành Phật chứ không phải ông thầy nào cho mình thành Phật. Có nhiều tôn giáo rất tốt, nhưng vị thầy của tôn giáo đó chỉ truyền phần văn chương mà thôi. Truyền văn chương mà không truyền ý nghĩa của văn chương đó, cứ truyền vậy thôi. Rồi mình cũng học mà không rõ ý nghĩa. Thí dụ kinh Pháp Hoa có nói: “*Thời đại nào cũng có hằng hà sa số Bồ Tát hiện ra để mà bảo vệ chân lý.*” Tại sao mình không đi kiểm? Đầu óc mình không có một chút nghi vấn. Phật nói vậy thì những vị Bồ Tát này ở đâu? Khát vọng của mình mỗi ngày là được gặp Phật Bồ Tát, nên mình mới đi lạy Phật, phải vậy không? Có nhiều người, Sư Phụ biết, rất thành tâm muốn gặp Phật. Ít nhất họ cũng vái cho họ thấy Phật trong mộng. Mình đọc nhiều chuyện về những vị Phật Bồ Tát rất là cảm động phải không? Những câu chuyện về họ rất là phi phàm, xúc động khiến mình thấy thương và ước muốn được gặp họ một chút, phải vậy không? Không biết quý vị làm sao, lần nào Sư Phụ đọc những chuyện về họ cũng nghĩ vậy.

Những vị được sống với Phật hàng ngày rất là phước báu, sao mà họ may mắn quá vậy? Mỗi ngày họ được gần bên Phật, nghe Phật, thấy Phật. Còn mình từ hồi sanh ra sao chẳng thấy ai hết? Như vậy là mình có lòng ham muốn. Nếu mình ham muốn thì mình phải đọc kinh. Đọc kinh thì thấy nói đời nào cũng có hằng hà sa số Phật Bồ Tát lại. Vậy sao mình không đi kiểm? Nhưng

không phải kiếm đâu xa, vì chính mình là Phật Bồ Tát hay ít nhất cũng là A La Hán. Muốn biết mình là ai, cứ khai ngộ là biết, không có gì là thần bí cả. Thành Phật là chuyện dĩ nhiên, thành Bồ Tát là chuyện dĩ nhiên.

Nhiều khi mình từ trên những thế giới trên sanh xuống cõi trần này, vì mình muốn đem những sự quang minh, những sự tốt lành ban rải cho thế giới này, để cho người, vật nơi đây nâng cao trí huệ một chút. Mặc dù mình không phải truyền pháp, có nhiều vị tu hành có những ánh sáng vô hình truyền ra từ thân thể. Mình càng tu, ánh sáng này càng lớn, càng dài, bao trùm vũ trụ. Người khác đi trong vùng ánh sáng của mình, tự nhiên sẽ được ánh sáng này cảm hóa, rửa sạch một ít sự u mê. Trí huệ của họ dần dần sáng suốt; một ngày nào đó họ thành Phật, hiểu họ là Phật, chứ họ cũng không muốn thành Phật làm gì. Hoặc họ gặp một ông thầy cuối cùng chỉ cho họ bí quyết thành Phật hoặc tìm được Phật tánh của họ là họ thành Phật liền hoặc mấy năm sau sẽ thành.

Đức Phật Thích Ca tu 6 năm thì thành Phật, còn mình chậm lắm cũng chỉ 60 năm thôi chứ. Chứ không lẽ không thành sao. Nhưng đó là bí quyết gì thì mình phải đi kiếm. Bí quyết đó, ngày xưa Sư Phụ nghĩ là không có, bây giờ Sư Phụ biết là có. Rất dễ, “*Phật tại tâm*” chứ ở đâu xa đâu mà tìm không ra. Tại mình hiểu câu nói đó một cách văn chương, mà không nghĩ rằng đúng thật là Phật tại tâm. Muốn biết Phật tại tâm là ở chỗ nào, mình khai ngộ là biết liền.

Khi Sư Phụ dạy người khác “*Phật tại tâm*” thì họ cho rằng: “*Làm gì có chuyện đó, chắc Sư Phụ gạt người ta.*” Gạt gì? Phật cũng nói “*Phật tại tâm*”, chỉ cần có bí quyết là tìm ra chứ có gì đâu. Mình u minh, không hiểu câu nói đó thì cho rằng con người ta không thể thành Phật được. Hiểu ra thì thấy mình cũng có thể thành Phật được. Phật là gì? Là trí huệ sáng suốt. Thí dụ khoa học bây giờ chứng minh mình mới chỉ dùng 5% sự sáng suốt của mình mà thôi, còn 95% là chưa dùng tới. Nếu mình khai thác

hết 95% ấy thì mình thành Phật chớ có gì đâu. Bây giờ mình mới chỉ sử dụng 5% đầu óc của mình mà đã làm được nhiều việc, học nhiều ngôn ngữ, có thể dùng thần giao cách cảm. Mới dùng có 5% thôi, mà mình đã có nhiều thần thông, làm máy bay, chế điện thoại. Điện thoại là thiên nhĩ thông; ngày xưa người ta dùng điện thoại vô hình, bây giờ người ta dùng điện thoại có dây. Không phải chỉ một mình mình dùng thiên nhĩ thông này, mà tất cả mọi người đều có thể dùng. Điện thoại bây giờ còn tốt hơn thiên nhĩ thông nữa. Như vậy thần thông bây giờ hữu hiệu hơn ngày xưa nhiều.

Mới chỉ dùng có 5% đầu óc của mình mà đã được rất nhiều thần thông như vậy. Bây giờ mình còn bay qua bay lại từ thế giới này sang thế giới kia nữa, bay qua những tinh cầu này, tinh cầu khác. Thử hỏi nếu mình sử dụng hết 95% phần sáng suốt còn lại, mình còn làm được những gì nữa? Mình có thể làm được rất nhiều việc: Mình có thể biến thành Thiên Đàng, khai phá địa ngục, cứu tất cả những người nào tin tưởng mình lên Thiên Đàng của mình.

Trong kinh A Di Đà có nói: *“Phật A Di Đà lúc chưa thành Phật nói rằng khi tôi thành Phật rồi, thế giới của tôi sẽ vô cùng tốt đẹp, hoàn mỹ. Tất cả những người nào tin tưởng tôi, dù chỉ một niệm, tôi có thể cứu họ lên thế giới của tôi.”* Quả nhiên, Ngài thành Phật rồi, thế giới của Ngài như vậy. Tại sao vậy? Tại vì Ngài dùng trí huệ đã khai mở 100% của Ngài biến ra một thế giới Cực Lạc. Không phải thế giới Cực Lạc tự nhiên có trước. Nếu có trước, Phật A Di Đà lên ở chật mắt làm sao? Thế giới đó đã có người trú ngụ, Phật A Di Đà làm sao lên làm giáo chủ cõi đó được? Ngài làm giáo chủ được vì Ngài xây dựng ra thế giới đó, rồi Ngài đem những tín đồ của Ngài lên đó ở. Quý vị có hiểu không?

Mình tu hành rồi thì cái gì mình cũng có, mình muốn gì có nấy. Dân chúng ở thế giới cực lạc muốn gì là có nấy, khỏi cần làm

việc, muốn ăn gì có nấy, muốn bay đi đâu là bay tới đó, mặc rất đẹp đẽ, không biết thống khổ là gì. Một tiếng khổ cũng không có huống chi là sự đau khổ.

Thành Phật thì sức sáng tạo rất mạnh mẽ, không có gì là thần bí cả. Thí dụ, với 5% đầu óc của mình, mình phát minh ra được máy ảnh, chụp con người và hình ảnh vĩnh viễn tồn tại. Ngày xưa mình đâu có chụp được gì, phải dùng phương pháp hội họa vẽ hình. Bây giờ dùng điện thoại có thể liên lạc khắp năm châu thế giới, liên lạc bằng vệ tinh, lên hành tinh. Lên cung trăng mà còn nói chuyện được với người ở dưới này. Điều này cho thấy thần thông đã quảng đại như vậy. Nếu mình thành Phật thì còn quảng đại hơn.

Đức Phật A Di Đà chỉ cần một niệm là có thể kéo mình lên, là chuyện thường, không có gì là lạ hết. Mình có một đường dây điện thoại vô hình giao cảm với tất cả chúng sanh; hoặc thành Quán Thế Âm Bồ Tát, tất cả mọi người ở đâu cầu Ngài đều nghe được hết. Mình nghĩ chuyện thật lạ, không có gì lạ cả. Từ trường của họ phát ra thật lớn, trí huệ của họ càng ngày càng bao hàm khắp nơi. Càng tu mình càng biến thành rộng lớn, nên những người ở trong từ trường của mình nói gì mình đều nghe hiểu hết. Không phải dùng óc phàm phu để nghe hiểu mà dùng sự giao cảm. Giao cảm cao hơn thần giao cách cảm. Với thần giao cách cảm, mình chỉ nghe được tiếng nói của một số người trong thế giới này mà thôi. Nhưng sự giao cảm của Phật bao hàm cả thế giới này. Cho nên Quán Thế Âm Bồ Tát có thể nghe tất cả tiếng kêu cứu của mọi người, dù ở đâu Ngài cũng nghe được.

Khi thành Bồ Tát hay thành Phật cũng y như vậy. Mình nói Phật có trăm ngàn ức hóa thân, cho nên mình kêu bất cứ ở đâu, Phật cũng hóa thân tới cứu. Nhưng không cần phải có Phật tới cứu bởi vì lúc nào Ngài cũng ở đó rồi. Từ trường của Ngài rất lớn, mình niệm một tiếng là từ trường đó biến thành thân thể, tự nhiên mình sẽ được giúp đỡ ngay lập tức. Còn đợi Phật ở đâu,

nghe tiếng mình kêu cứu rồi mới hóa thân tới cứu thì chậm quá. Sợ đến lúc đó thì mình chết mất rồi. Cho nên gọi là “*Như Lai*”. Như Lai có nghĩa là ở đâu cũng thấy được; còn ở đâu cũng nghe được là Quán Thế Âm Bồ Tát.

Tu pháp Quán Âm không phải chỉ niệm Quán Thế Âm Bồ Tát thôi. Niệm Quán Thế Âm Bồ Tát để cầu Ngài cứu độ là một việc tu nhỏ, sơ cấp, còn cao cấp hơn là mình biến thành cùng với Quán Thế Âm Bồ Tát, cùng với Ngài thành một, vạn vật đồng nhất thể. Từ đó mình có thể nghe được tiếng kêu cứu của tất cả mọi người, hiểu hết. Tùy trường hợp mà mình cứu chứ không phải mình cứu theo lời yêu cầu của họ. Thí dụ con nít muốn xin kẹo hoài, nhưng không phải lúc nào chúng muốn kẹo là mình cho kẹo. Mình phải coi trường hợp của từng em, nếu phải ăn cơm cho mau lớn thì mình từ chối cho kẹo, mà đưa món khác cho ăn.

Cho nên nhiều khi mình cầu cứu Phật Trời và nghĩ rằng không có linh. Linh chứ sao không. Nhưng đầu óc phàm phu của mình muốn điều này, Phật Trời lại cho thứ khác, nên mình nghĩ rằng Phật không cho mình. Ông chiều theo ý mình là mình chết, cũng như cứ cho con nít ăn kẹo hoài là hư hết răng, lớn không được, nên phải cho ăn cơm, ăn rau, ăn trái, này kia kia nọ. Cũng như nhiều khi trẻ em chỉ muốn chơi mà không chịu đi học. Chúng muốn mình dẫn ra công viên chơi cầu tuột, đánh đu. Nhưng nếu mình nghĩ rằng mỗi ngày chơi như vậy thì đâu có học hành gì được, nên mình phải bắt chúng đi học. Phật Bồ Tát cũng vậy, các Ngài đặt mình vào những trường hợp mình không muốn nên mình nghĩ rằng như vậy không tốt cho mình. Không phải vậy. Phật Bồ Tát trí huệ cao hơn mình, biết nhận định điều gì là tốt, và sẵn sàng giúp mình.

Nếu mình muốn biết bí mật của Phật Bồ Tát dùng cách gì để cứu chúng sanh, dùng cách gì đặt mình vào trong đó, dùng cách gì để có thần giao cách cảm với toàn cõi vũ trụ, chỉ có một cách là mình thành Phật mà thôi.

Thật ra cũng không phải là thành Phật vì mình vốn đã là Phật rồi. Đúng ra mình chỉ cần khám phá ra Phật Tánh của mình, hiểu chưa? Trước khi mình xuống đây, mình là Phật, nhưng vì một sứ mệnh nào đó, khi xuống đây, mình quên mất điều này. Bây giờ muốn nhớ lại cũng dễ lắm. Mình ngồi đó nhớ lại hoài thì ra. Muốn tìm lại trí nhớ nguyên thủy muôn đời của mình thì có một cách là tu pháp Phật. Pháp Phật đó Sư Phụ đã tu rồi, biết pháp này rất dễ, nếu quý vị nào muốn tu thì Sư Phụ cũng lượng sức mình hết lòng chỉ dạy. Đó cũng là mục đích của Sư Phụ khi đi khắp thế giới và cũng là mục đích của buổi nói chuyện ngày hôm nay.

Cảm ơn quý vị.





Không phải ngồi xếp bằng mới là thiền đâu. Sau này, mình sống trong thiền, mình thờ cũng thiền, ăn cũng thiền, ngủ cũng thiền, làm việc cũng thiền, rửa chén cũng thiền, gì cũng là thiền hết!

Trích từ bài thuyết giảng "Lục Độ Ba La Mật"



3

Chân Lý Chỉ Là Một

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Sunnyvale, California, Hoa Kỳ**

Ngày 10 tháng 12 năm 1989

Sư Phụ đọc trong sách của một người Mỹ, ông này đọc rất nhiều kinh sách của các tôn giáo lớn và chứng minh rằng tất cả các tôn giáo đều có tư tưởng lớn giống nhau. Sự giải nghĩa và bình luận nhiều khi không phải do chính vị giáo chủ đó nói, mà nhiều khi do học trò của họ sau này; tuy không bằng thầy, kinh điển lại tràn giang đại hải. Nhưng những câu chính vẫn là những câu đúng đắn, chính tông của Phật hoặc của vị giáo chủ đó nói ra. Thí dụ những dẫn chứng sau đây trích từ đạo Thiên Chúa giáo, đạo Khổng giáo, Phật giáo, Tân Đạo (*Nhật Bản*), Ấn Độ giáo (*Bà La Môn*), đạo Sikh.

Đạo Thiên Chúa giáo, (*trang Thiên Quốc*) Thiên Chúa giáo nói: “*Muốn tìm Thiên Quốc, không phải mình dòm Đông dòm Tây, dòm trên trời dưới đất mà thấy được, vì Thiên Quốc ở chính trong ta.*”

Đạo Khổng nói như thế này: “*Những người có trình độ trí huệ thấp, tìm Thiên cung ở bên ngoài, nhưng những người có trình độ trí huệ cao tìm Thiên cung ở bên trong.*”

Đạo Phật nói: “*Nếu chúng con nghĩ rằng đạo pháp ở bên ngoài chúng con, thì chúng con chỉ tìm được những đạo pháp chưa hoàn mỹ mà thôi. Phải tìm bên trong, tìm bên ngoài chưa đủ.*”

Tân Đạo nói: “*Đừng nhìn đến chân trời huyền diệu xa vời mà tìm Thượng Đế; phải tìm Thượng Đế trong tim của mình, nghĩa là trong tâm của mình chứ không phải trong tim thịt này. Trong tâm trí huệ của mình.*”

Đạo Ấn Độ: “*Thượng Đế ở trong tâm tất cả mọi chúng sanh.*”

Đạo Sikh: “*Tại sao anh phải vô rừng, vô núi mà tìm Phật Tánh, tìm Thượng Đế ở đó, anh sẽ không thấy gì đâu; anh nên biết rằng mùi thơm của hoa là ở từ hoa mà ra; vì vậy Thượng Đế cũng ở trong lòng, ngự trong tâm ta mà ra. Anh phải tìm Thượng Đế với tất cả lòng thành của anh ở nơi đó.*” Bây giờ ông ta so sánh về vấn đề kinh sách, những ý tưởng thâm diệu tiềm tàng trong kinh sách qua những đạo lớn.

Thiên Chúa nói: “*Những văn chương từ ngữ đã sát hại tư tưởng (sự tin), tinh thần của chữ. Sự thật huyền diệu của chữ đó làm sống động sự sống.*”

Do Thái nói: “*Tốt nhất là anh nên bỏ những văn từ đi để tìm sự thật; có nghĩa là đọc kinh sách không hiểu thì bỏ đi, tự mình tìm hiểu lấy không cần qua kinh điển.*”

Đạo Hồi nói: “*Kinh Koran được viết bằng bảy thứ tiếng địa phương, trong mỗi thứ tiếng có bảy câu, mỗi câu có hai thứ nghĩa: nghĩa bên ngoài và nghĩa bên trong.*”

Bà La Môn (Ấn Độ giáo): “*Anh nên coi kinh sách, điều này không còn gì để nghi ngờ. Nhưng phải tìm cho tận nghĩa những chữ đằng sau chữ đó, những nghĩa thâm diệu ở đằng sau. Sau khi*

tìm ra ý nghĩa thâm diệu đó rồi anh hãy bỏ những chữ này đi; cũng như mình lấy hạt gạo trắng ra rồi thì bỏ những vỏ cám đi, đừng có ăn.”

Đạo Hồi (*chi nhánh thờ Thượng Đế, tìm Thượng Đế trong ta*): “*Chủ trương ngồi thiền, dùng để cho mấy học giả dùng đầu óc phân tích các từ ngữ, định nghĩa một cách quá máy móc, tỉ mỉ. Những người có trí huệ họ tưởng niệm ý nghĩa trong lời nói nhiều hơn là phân tích định nghĩa của những từ ngữ đó.”*

Phật giáo nói: “*Giáo ngoại biệt truyền không cần kinh điển.*” Văn chương thì sát hại, nhưng tinh thần văn chương thì làm sống lại.

Đại khái như vậy còn nhiều lắm. Đây cũng là một vị đã khai ngộ nên mới tham cứu nhiều kinh sách, nhưng không có lòng phân biệt, lòng ghen ghét, tị hiềm, không có đầu óc cực đoan, nghĩ đạo này hơn đạo kia; mà chỉ tìm những câu có ý nghĩa. Điều quan trọng là hiểu trung ý.

Đọc xong những đoạn văn, bây giờ mình rút tĩa được những kinh nghiệm gì? Tất cả tôn giáo vốn cùng nói lên một lý tưởng, ám chỉ một chân lý. Điều quan trọng nhất là tất cả các tôn giáo đều khuyên không nên chấp nhất vào văn tự, không cột trói mình vào những ngôn ngữ tầm thường mà phải tìm vô thượng thậm thâm vi diệu pháp. Kinh Pháp Hoa có nói: “*Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ*”, nghĩa là một trăm, một ngàn, một vạn, một ức năm khó gặp một lần. Tại sao kinh điển nhiều như vậy mà khó gặp một lần? Bởi vì ý nghĩa vi diệu của kinh điển rất khó gặp, không phải những văn chương khó gặp.

Trước khi Đức Phật Thích Ca ra đời đã có kinh điển rồi, thí dụ kinh Vệ Đà (*Ấn Độ giáo*). Có vài người nói Ấn Độ giáo ăn cắp kinh Phật, biến thành kinh của họ. Sự thực không phải vậy mà ngược lại, kinh Vệ Đà có trước kinh Phật. Đức Phật học kinh Vệ Đà, sau này đi tu với mấy ông Ấn Độ giáo rồi thành Phật; chắc Ngài cũng tìm được Minh Sư.

Minh Sư có hai loại: Minh Sư bên ngoài và Minh Sư bên trong. Minh Sư bên ngoài là thế nào? Gặp một vị nào đó mình cảm thấy kính phục, nghe họ nói chuyện, mình nghĩ trí huệ họ rất cao, biện tài vô ngại, chắc họ cũng khai ngộ chút đỉnh; ít nhất có chút đỉnh mới nói được như vậy, mới hiểu được rõ ràng như vậy, giải thích được như vậy. Minh kính phục rồi ước mong được vị đó chỉ dạy cho mình cách thức để ít ra cũng bằng vị đó bây giờ. Sau này trí huệ mình khai mở chút ít, nhờ sự dẫn dắt của vị Minh Sư bên ngoài, mình tìm được vị Minh Sư của chính mình, là vị Minh Sư quan trọng hơn, đó là Phật Tánh, Thiên Quốc hoặc Thượng Đế.

Thượng Đế có gì đâu xa lạ. Đó là trí huệ hoàn mỹ của mình, không sai chạy đời đời kiếp kiếp, không mất, không còn, không dơ, không hư hoại. Do đó mới nói Thượng Đế ở trong lòng anh, trong tâm anh, Phật Tánh ở trong tâm chúng ta. Nếu ông Thượng Đế là một người nào đó có hình có dạng, có chỗ ở đàng hoàng thì làm sao ở nổi trong tâm mình. Phật Tánh cũng là trí huệ hoàn mỹ sáng suốt nhất của mình. Nếu tìm được Phật Tánh trí huệ hoàn mỹ, đại trí huệ hoàn mỹ sáng suốt đời đời đó, kêu là mình thành Phật. Nhiều khi Phật nói, Phật Tánh là Đại Trí Huệ, nhiều khi Phật nói Phật Tánh là Đạo. Phật giáo còn dùng nhiều danh từ khác nhau như vậy để ám chỉ một sự việc, hướng chỉ những tôn giáo khác tại nhiều nước trên thế giới, nhiều thời đại khác nhau, họ dùng danh từ khác nhau nữa.

Nhưng làm sao tìm trí huệ tốt cùng của mình? Phải nhắm vào bên trong, nhưng bằng cách nào? Ngài Lục Tổ Huệ Năng nói: *“Cắt đứt tất cả những trần cảnh bên ngoài đó kêu là Thiền, tâm không loạn kêu là Định.”* Tại sao kêu cắt đứt tất cả trần cảnh bên ngoài mới đạt được định? Tại mình đạt được sự yên ổn, yên ổn rồi mới có cơ hội suy nghĩ, mới nhận biết được trí huệ của mình. Trí huệ của mình chưa mất đi đâu. Tại mình quên thôi. Mỗi ngày mình cứ nhìn ra ngoài, thấy cô này đẹp, thấy ông kia đẹp trai, bà nọ có nhãn hột xoàn chói chói sáng sáng, làm mắt mình hoa lên.

Tại mình quên dòm những sự việc cao thượng khác, những khía cạnh thường hằng khác. Vậy thôi có gì đâu.

Phải cắt đứt trần cảnh bên ngoài tự nhiên mình nhận thức được mình là ai, có những điều đáng quý như thế nào, những trí huệ quý giá tốt cùng ở đâu? Một thí dụ rất dễ hiểu như quý vị nhiều khi bị đau đầu, đau bụng; nhưng khi bà con hoặc người mình yêu quý lại thăm, gặp nhau mừng rỡ nói chuyện huyền thuyên, quên mất cả đau bụng. Một chút sau nhớ đến, lại cảm thấy đau bụng trở lại mà nãy giờ quên mất. Hoặc nhiều khi mình ngồi coi ti vi, nhưng đầu óc mãi nghĩ đến chuyện khác, lo âu khác, mình coi ti vi mà như không coi. Lúc đó mình hướng về nội tâm nhiều hơn, nên coi ti vi mà không thấy; coi nhưng mà không coi, nghe nhưng mà không nghe.

Tương tự như vậy, mỗi ngày mình nhìn trần cảnh bên ngoài hoài, đem trí huệ phán đoán những sự việc bên ngoài, mình không nghĩ là ai đang phán đoán sự việc đó. Trong một khoảnh khắc nào đó của một ngày, nếu lắng tâm xuống, mình mới biết rằng: Ô, người đó ở trong này, người đó là ai mình chưa biết, nhưng đến khi chết đi người đó bỏ thân xác này ra đi.

Cho nên có khi nào mình nói “*tôi*” đâu. Mình nói “*tay của tôi*”, “*mũi của tôi*”. Đây là mũi của tôi mà thôi. Có nghĩa tôi là một người khác. Người Âu Lạc mình khôn lắm, cũng như mình nói “*vợ của tôi*”, “*vợ*” là một người mà “*tôi*” là một người khác. “*Vợ của tôi*” với “*tôi*” là hai người. Cho nên con người thật mà mình “*có*” đó không phải người phạm phu.

Mỗi ngày mình thâm thập những nhận định sai lầm, những thành kiến từ ông bà cha mẹ hoặc được xã hội dạy dỗ; nhưng có một người khác, hoàn toàn khác biệt với phong tục tập quán, dục vọng hay đòi hỏi của mình từ trước tới nay, đó là người thật của mình.

Một đứa nhỏ nếu sanh trưởng trong rừng, ở trong rừng hoài chắc sẽ không biết việc đòi hỏi một cô gái đẹp là gì. Tất cả dục

vorg tội lỗi, mơ ước phạm phu không phải là mình, đó chỉ là tập quán mình học lóm người khác mà thôi. Con nít sanh ra có biết hút thuốc đầu. Quý vị có thấy đứa trẻ nào mới sanh ra đã biết hút thuốc không? Cho nên đâu có ai có tội lỗi gì nhiều. Đâu có ai tội lỗi gì đâu. Đạo Nho có nói: *“Nhân chi sơ tánh bổn thiện”*, Phật nói: *“Tất cả chúng cả chúng sanh đều có Phật Tánh”*, hoặc: *“Nghiep chuong vốn là không”*.

Nếu nói *“Nghiep chuong vốn là không”*, mình hy vọng một ngày nào đó sẽ phát hiện được *“nghiep chuong vốn là không”* đó để trở về bản tánh thanh sạch của mình.

Cho nên phải ngồi thiền là như vậy. Nếu mình niệm Phật lớn tiếng hoặc mình lạy Phật, đó chỉ là những hành động bề ngoài thôi. Tối ngày đi làm phải để ý đến máy móc, đến việc làm trong xưởng; tối về nhà còn phải để ý tới ông Phật gỗ, để ý tiếng niệm Phật, rồi để ý kinh sách mình đọc nữa. Tất cả đều là bên ngoài thôi, thưa quý vị có phải không? Mình bận rộn quá, cả ngày bận nói chuyện huyền thuyên, rồi vô chùa niệm lớn tiếng ồn ào hoặc vô giáo đường ca hát; đứng làm đầu hoặc lạy Phật cũng là bận rộn không lúc nào yên tĩnh. Phật nói đi đứng nằm ngồi đều là Phật, nhưng mình chỉ có đi đứng nằm, còn thiếu ngồi.

Nhiều người hỏi tại sao mình phải ngồi thiền? Cho tâm hồn mình lắng xuống rồi biết mình là ai. Mình không yên tĩnh, không hiểu mình là ai. Trí huệ tốt cùng chỉ phát hiện trong sự tĩnh lặng. Thí dụ quý vị muốn làm một việc gì quan trọng, có phải quý vị ngồi yên suy nghĩ không? Đôi khi người ta ồn ào xung quanh làm mình bực bội, nghĩ không được. Mình tìm một chỗ vắng vẻ để suy nghĩ. Cho nên tại sao có nhiều người hút thuốc, nhiều người uống rượu? Mình đừng nên trách móc, la rầy họ, tại sao vậy? Khi họ hút, chất ni-co-tin làm cho tâm hồn họ trầm xuống một chút, tự nhiên họ nghĩ ra được nhiều chuyện khác. Cũng vì lẽ đó, mấy ông nhà văn hút thuốc, uống cà phê mà viết ra này kia, kia họ được; họ nhờ vào sự giúp đỡ của điếu thuốc đó, ly rượu đó để tạm

quên những xô bồ bên ngoài, đặng tâm hồn họ lắng xuống, thoải mái một chút. Những người hút xi-ke, ma túy đều như vậy. Mình nên tội nghiệp họ, không nên nguyên rủa, phỉ báng họ. Họ cũng là những con người đau khổ như mình, muốn tìm sự tĩnh lặng cho tâm hồn. Họ rất yêu thích những sự yên tĩnh, khoan khoái đó, dù chỉ là trong chốc lát. Tuy nhiên họ đã tìm sai đường, uống lầm thuốc.

Nếu họ ngồi thiền được, dù là phương cách thiền nào có thể đem lại sự tĩnh lặng trong tâm hồn họ, tự nhiên họ không cần mấy thứ kia nữa. Cũng như con nít mà mình cho nó bú sữa mẹ hoặc sữa thiệt, nó lập tức nhả núm vú giả ra. Còn khi đói nhét cái gì nó cũng ngậm. Những người lầm đường lạc lối, vô minh, hút thuốc uống rượu; nhưng có một ngày nào đó, họ cũng thức tỉnh. Uống hoài càng ngày càng mệt, thân thể càng tiêu tụy, tinh thần càng suy nhược. Khi họ thức tỉnh, họ sẽ cầu nguyện Trời Phật, và Trời Phật sẽ giúp đỡ họ.

Thật tình mà nói, không có người nào là tội lỗi cả. Tội lớn nhất là tội vô minh, không hiểu đường nào mà đi, không hiểu đâu là Chân Lý, và tìm những thứ rẻ tiền thay thế. Sư Phụ nghĩ nếu xã hội này ai cũng hướng về Chân Lý, ai cũng ngồi thiền, dù là môn thiền gì, không cần biết mình tin theo tôn giáo nào, tự nhiên xã hội sẽ đẹp đẽ thêm, con người tự nhiên sáng khoái thêm; rồi xứ của mình sẽ thành Tịnh Độ quốc.

Tịnh độ hay không là do tâm của mình chứ không phải do ngoại cảnh. Mọi người có thần thông rất lớn, có thể biến một nơi dơ dáy, ao tù nước đọng thành cung điện huy hoàng; dùng chân tay, dùng trí óc của mình, lập kế hoạch dựng lâu, khai quang, đổ đất trồng cây, cảnh vật sẽ đẹp ra.

Hôm qua, Sư Phụ với mấy học trò tới làm việc tại chỗ mới mua. Chưa ai sửa soạn nên dơ dáy quá; nhưng chỉ mất vài tiếng đồng hồ nơi đó đẹp thêm lên. Phải chi Sư Phụ ở thêm vài ngày nữa thì chỗ đó sẽ đẹp hơn nhiều.

Thần thông bên ngoài có thể biến cải một nơi u ám thành đẹp đẽ. Bên trong tâm hồn trí huệ mình còn có năng lực gấp trăm ngàn, vạn ức lần đó nữa. Nếu mình biết tập trung lực lượng đó lại, mình làm gì cũng được. Trong kinh A Di Đà có nói rằng: Khi Phật A Di Đà chưa thành Phật, có lập một lời nguyện rằng: “*Khi nào tôi thành Phật, nước của tôi là nước Tịnh Độ, không có khổ đau, không có đàn bà, không có sanh tử luân hồi, ai cũng sống trong sự sung sướng.*” Như vậy nghĩa là thế nào? Ngài thành Phật rồi, trí huệ của Ngài xây dựng lên thế giới cực lạc đó. Cũng như mình là ông kỹ sư, hoặc ông kiến trúc sư, mình có thể kiến tạo rất nhiều tòa nhà đẹp đẽ.

Trí huệ của Phật cũng vậy. Khi thành Phật rồi, mình kiến tạo rất nhiều Thiên Quốc, hoặc Niết Bàn nơi cõi Phật để con cái, cha mẹ, bà con, anh em, hoặc tất cả những người mình thương yêu tới ở, mình không phải xa lìa những người mình yêu mến.

Có người hỏi Sư Phụ rằng đi tu phải bỏ vợ bỏ con sao? Đi tu mới là thương yêu vợ con nhất. Đi tu là để xây dựng cảnh giới vĩnh viễn đẹp đẽ, trường tồn và an lạc, để bà con anh em mình có thể cùng nhau hưởng thụ. Từ trước đến nay mình vẫn nghĩ, đi tu là bỏ nhà, bỏ vợ, bỏ con, bỏ hết, vĩnh viễn không gặp lại nữa, đó là sai. “*Nhất nhân chứng đắc cứu huyền thăng*”. Thăng là ở gần gũi, sao lại ở xa xôi được. Cứu huyền thăng mà, vợ con thì khỏi nói, đem hết lên phải không?

Cho nên, người nào thương vợ, thương con, thương bà con, thương anh em, đều phải tu Pháp Môn Quán Âm. Không nên nghĩ rằng: Tu là bất quý vị xa bà con; đâu phải. Điều này trái với pháp Phật: “*Phật pháp bất ly thế gian pháp.*” Mình ở đây có tình cảm anh em, thì lên trên kia cũng có tình cảm. Mình tu đâu phải thành gỗ, đá, nước, lửa, nhưng sự thương yêu đó khác hơn, không dâm dục, không ghen ghét, thù hằn, không chiếm hữu. Trên đó sống hòa đồng với những người bạn tốt, những người

bạn rất lý tưởng, thương yêu nhau bằng một tình thương đậm thắm hơn, cao thượng hơn, thoải mái hơn nhiều. Ở dưới này mới thương chút chút thôi, nhiều khi càng thương càng khổ, nếu ông này ghen bà này, bà này ghen bà kia. Mình mới tập thương, mới tập mà thôi. Cũng như trẻ con đang tập nói hai, ba tiếng mà thôi; trước nó kêu ba ba, rồi kêu má má; sau đó tập nói ba bốn tiếng đòi ăn bánh này, bánh kia. Nó mới tập thôi, nó mới nói được một phần ngôn ngữ của người mình dùng. Sau này càng ngày càng lớn, nó càng nói đúng đắn hơn, văn chương hơn.

Cũng y như vậy, ở cõi đời này mình có cha mẹ, anh em, bà con, dòng họ, vợ chồng, con cái, là mình khởi sự học thương. Rồi từ đó, mình học lần lên để thương thiết, thương cho trọn vẹn, một trăm phần trăm. Sau này, mình biết tình thương là như thế nào. Học xong hoàn toàn rồi, mình kêu là thành Phật.

Phật có lòng thương bác ái, bác là rộng lớn, thương tất cả mọi người, thương ai cũng như ai, thương một trăm người thì một trăm người đều nghĩ rằng: “*Thầy thương tôi nhất.*” Đó cũng là sự đặc biệt huyền diệu về tình thương của Phật.

Mình thấy ông thầy nào tu giỏi hoặc bà thầy nào tu hay, tuy không nói gì mà Phật tử ủa chạy lại cả nhóm đông. Còn những vị khác tu hành kém cỏi, tướng mạo cũng trang nghiêm, chùa chiền cũng lớn, nhưng không ai muốn lại; có đến một chút rồi cũng bỏ đi liền. Cúng dường qua loa cho trọn đạo Phật tử rồi bỏ đi, chẳng lưu luyến gì. Ông thầy có đi đâu cũng mặc kệ, không thấy nhớ nhung gì nhiều. Bởi vì tình thương còn ít quá, gần giống như phàm phu, chứ không phải tình thương của Phật.

Cho nên người phàm phu của mình thương ai cũng chỉ một hai người đó; hoặc được nhóm đó thương mình, nhóm khác thì không, nhiều khi còn chịu không nổi, bởi tình thương còn nhỏ hẹp quá. Người ta cảm thấy như đứng bên ngoài tình thương của mình, người ta cảm thấy khó chịu vì không nhập vào được. Còn

tình thương của Phật tỏa ra rộng lớn hơn. Vì vậy ở cõi sống này mình có vợ, có chồng, có con, có cái, không phải là điều xấu; đó là trường học của mình, học tình thương. Mình phải hiểu rằng đây là bài học của mình, đừng nên chìm đắm trong tình thương đó, rồi nghĩ rằng: “*Người đó là của mình.*” Nên nghĩ rằng: “*Người đó là thầy mình, dạy cho mình bài học thương yêu*”, để từ đó mình phát triển dần dần, càng ngày càng phát triển, càng thương tất cả mọi người ra, như mình thương người đó vậy. Đó là mô hình thôi, là hình dáng cho mình biết sau này mình thương tất cả mọi người sẽ y như thương vợ, thương con mình vậy. Cũng như ông kiến trúc sư muốn cất một cái nhà thương, một tòa nhà lớn, có phải ông ta làm mô hình trước không? Một mô hình nhỏ nhỏ đẹp mắt, có phòng ốc, có lầu đài, có đủ thứ bông hoa, có công viên, giống y hình thiệt. Rồi từ đó thợ thuyền, nhân công, bắt đầu phát triển để làm phòng, từ phòng nhỏ làm lớn lên, thành lầu đài nguy nga lộng lẫy.

Cũng y vậy, tất cả tình thương mình học được, nhận được trên cõi thế gian này đều là những mô hình để mình tiến tới tình bác ái của Phật. Cho nên, đừng mê đắm trong đó, phải biết đó là bài học mà thôi. Không phải đi học với Phật rồi bỏ bê vợ con, hoặc là ghét bà con, cha mẹ ràng buộc mình. Ghét là không phải, ghét là trật rồi; có ghét, có thương là trật rồi, mình phải biết mọi sự chỉ là bài học mà thôi.

Cho nên, học với Sư Phụ rồi có bỏ bê cha mẹ, bà con gì đâu. Nhưng mình đi tu rồi, đừng nghĩ đến vấn đề vợ chồng nhiều. Cho nên sao cũng được, có vợ chồng rồi thì tiếp tục; còn nếu chưa có vợ chồng thì cứ tiếp tục không có, không nên gây ra phức tạp, khó chịu, tranh đấu trong lòng. Hoàn cảnh nào cũng được, quý vị chưa cạo đầu đi tu, thì khỏi cần, bởi lẽ vị ở bên cạnh mình cũng là Phật vậy, chứ có ai khác đâu. Họ xuống đây dạy dỗ mình, nhưng trong lúc dạy dỗ mình họ chưa có bằng cấp cao, họ dạy tiểu học,

họ thương chút chút. Rồi mình muốn thương nhiều thì kiếm mấy vị bằng cấp cao hơn, họ thương rất nhiều người, họ có lòng bác ái, họ thành Phật rồi, họ đậu bằng Phật rồi, mình theo học. Học rồi mình bao bọc những người thương của mình, đâu phải học rồi mình thương mấy người kia mà bỏ bê gia đình con cái đâu. Gia đình con cái cũng là chúng sanh, cũng trong vòng tình thương đó, mình bỏ đi là trật rồi.

Nhưng tại sao mình nói, những người xuất gia là cao quý? Có lẽ kiếp trước, họ đã học bài tình thương bác ái nhiều hơn mình rồi, cho nên, đời này họ nghĩ rằng không người nào là bà con của họ, không đặc biệt người nào là bà con của họ, mà tất cả đều là bà con của họ, nên họ có thể đối đãi bình đẳng với người khác trong xã hội, họ không lưu luyến, và cũng không có lòng chiếm hữu. Có lẽ họ đã học bài tình thương này rộng lớn hơn bài của mình nên họ đi xuất gia được. Còn mình có rồi, mình bắt đầu học, mình bao qua luôn; học rồi mình giống như người xuất gia vậy. Mình khai ngộ, mình học rồi đạo đức mình sẽ giống như người xuất gia, có điều mình còn để tóc và ở nhà thôi; nhưng chưa học thì không thể nói là bằng người xuất gia được. Học rồi tự nhiên bà con, cha mẹ, anh em mình cũng như những chúng sanh vậy, tình thương sẽ khác đi.

Vì vậy có vị nói tình dục họ giảm xuống, mười phần còn lại một hai phần, là tại sao? Bây giờ tình thương thành rộng lớn hơn rồi. Tình dục là một sự chiếm hữu, nhưng tình yêu là sự rộng lớn hơn, kính trọng nhau hơn, “*tương kính như tân*”, không còn muốn chiếm hữu, không còn muốn lợi dụng người đó để hưởng lạc. Có khác, tuy vẫn thương yêu nhau, vẫn ở chung với nhau, nhưng có sự kính trọng nhau hơn, tự nhiên cảm thấy người đó làm cho mình cảm thấy rất mãn túc, khỏi cần chiếm hữu. Tình dục là như thế nào? Phát sanh từ lòng sợ sệt, muốn chiếm hữu người đó để cho người ta biết anh là của tôi, chị là của tôi, đi bậy

bạ với người khác là không được; nhưng tình thương bao la hơn, như mình thương con cái mình, lớn hơn một chút là mình thương nhân loại.

